

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện 03 tuần: (Từ ngày 16/03/2026 đến 3/04/2026)

I. MỤC TIÊU

1.1 Phát triển thể chất

MT 1: Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.

MT 4: Phối hợp tay- mắt trong vận động

MT 5: Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:

-Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây

- Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu (*Quyền được tham gia*)

- **MT 8:** Cân nặng, chiều cao đạt yêu cầu của độ tuổi. (*Quyền được phát triển*)

1.2. Giáo dục Dinh dưỡng và sức khỏe

- **MT 14:** Có một số KN tự phục vụ (*Bổn phận của trẻ em với bản thân*)

- **MT 16:** Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh (*Quyền được sống*)

2. Phát triển nhận thức

-**MT 22:** Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao có mưa?”...

- **MT 25:** Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.

- **MT 27 :** Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”

- **MT 29:** Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.

- **MT 45:** Nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.

- **MT 55:** Gọi đúng tên các ngày trong tuần, các mùa trong năm. Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

-**MT 64:** Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay đổi tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện

- **MT 70:** Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.

- **MT 72:** Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt

-**MT 73:** Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm - kỹ năng - xã hội

- **MT 94 :** Bỏ rác đúng nơi quy định (*Bổn phận trẻ em đối với cộng đồng xã hội*)

- **MT 95:** Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa...)

- **MT 96:** Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau, khi dùng, không để thừa thức ăn.

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

5.1 Hoạt động âm nhạc

- **MT 100:** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...

5.2 Hoạt động tạo hình

- **MT 103:** Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.

- **MT 107:** Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.

- **MT 111:** Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

a. Yêu cầu

1. Lĩnh vực phát triển thể chất:

- Trẻ thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp, tay, lưng - bụng - lườn, chân.

- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bật xa tối thiểu 50cm, nhảy xuống từ độ cao 40cm .

- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động : Biết ném xa bằng 2 tay

- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong khi thực hiện bài tập tổng hợp

- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Xem video phát hiện đúng, sai. Khi ra nắng phải biết đội mũ.

- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn

- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức:

- Trẻ biết về 1 số nguồn nước, nhận biết 1 số đặc điểm, tính chất, trạng thái của nước, Sự cần thiết của nước đối với đời sống của con người.

- Biết được 1 số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước, vì sao cần giữ gìn và tiết kiệm nước

- Trẻ biết được 1 số đặc điểm thời tiết của các mùa trong năm.

- Gọi tên được các mùa trong năm, các thứ trong tuần.

- Nhận biết được hôm qua, hôm nay, ngày mai.

- Trẻ biết đo dung tích của một đối tượng bằng các đơn vị đo so sánh diện đạt kết quả đo.

- Nhận biết nhóm có 9 đối tượng, số 9.

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

-Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay đổi tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện: Giọt nước tí xíu, Nàng tiên mưa

- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...

- Trẻ nhận dạng các chữ cái: g,y trong bảng chữ cái tiếng việt.

- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội

- Trẻ biết Giữ gìn vệ sinh môi trường, nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng- sai, tốt- xấu”

- Tiết biết kiệm điện, nước trong sinh hoạt

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát “Cho tôi đi làm mưa với, Năng sớm, bé yêu biển cả, với lấy ông mặt trời”
- Biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn :
- Trẻ thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.
- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra: Cầu vồng
- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: Làm đám mây bông
- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.
- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.

b. Chuẩn bị

- Trang trí theo chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên.
- Tranh ảnh, tranh truyện, thiết kế Power Point về chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên.
- 1 số bản nhạc các bài hát chủ đề Nước và hiện tượng tự nhiên : Nhạc không lời, nhạc có lời.
- Các nguyên vật liệu: Giấy, sáp màu, Sỏi, lá, các loại hạt, bông....
- Các hình ảnh lô tô về các mùa trong năm, các hiện tượng tự nhiên, cho trẻ làm sách.

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 16/3 - 20/3)	Tuần 2 (Từ 23/3 - 27/3)	Tuần 3 (Từ 30/3 - 3/4)	Lưu ý
Chủ đề	Sự kỳ diệu của nước	Một số hiện tượng tự nhiên	Các mùa trong năm	
Đón trẻ - TC	<ul style="list-style-type: none"> * Đón trẻ vào lớp với thái độ ân cần niềm nở, trẻ chào bố mẹ, ông bà, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định - Trao đổi với phụ huynh về chủ đề mà trẻ đang thực hiện - Hướng trẻ đến sự thay đổi trong lớp (Tranh ảnh về các nguồn nước) - Trò chuyện với trẻ về các nguồn nước và lợi ích của nước đối với con người, cây cối, động vật. * Cô đón trẻ vào lớp, trẻ chào cô chào phụ huynh, thay dép, cất đồ đúng nơi quy định - Trò chuyện với trẻ về một số hiện tượng tự nhiên: Gió, mưa, sấm, chớp, sao..... - Cho trẻ chơi ở góc xếp hình, sách truyện * Cô đón trẻ vào lớp, trẻ chào cô, chào bố mẹ, thay dép, cất đồ đúng nơi quy định - Hướng trẻ đến sự thay đổi trong lớp (tranh ảnh về các mùa trong năm) - Trò chuyện với trẻ về đặc điểm thời tiết của các mùa, các hoạt động của con người về các mùa. 			
TD sáng	<ul style="list-style-type: none"> + Hô hấp: Hít vào thở ra + Tay vai: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân, 2 tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. + Bụng: Ngửa người ra sau, kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau 			

	+ Bật: Bật tiến về phía trước, bật lùi lại phía sau, bật sang trái, sang phải. Rèn kỹ năng xếp hàng cho trẻ			
Hoạt động học	Thứ 2	HĐPTVĐ - VĐCB: Bật xa 50 cm - TCVĐ: Chuyển bóng	HĐPTVĐ - VĐCB: Nhảy xuống từ độ cao 40 cm - TCVĐ: Kéo co <i>(Tiếp tục rèn đội hình, đội ngũ, tư thế đứng và xếp hàng cho trẻ)</i>	HĐPTVĐ - VĐCB: Ném xa bằng 2 tay - TCVĐ: Cáo và thỏ <i>(Tăng cường rèn đội hình, đội ngũ, tư thế đứng và xếp hàng cho trẻ)</i>
	Thứ 3	HĐGD STEAM Sự kỳ diệu của nước (5E)	HĐLQVH Dạy trẻ kể lại truyện: Giọt nước tí xíu	HĐKPXH Tìm hiểu về các mùa trong năm
	Thứ 4	HĐLQCC Làm quen với chữ g, y thông qua trò chơi	HĐLQVT Đo dung tích các vật bằng một đơn vị đo <i>(Rèn kỹ năng đo, lấy và cất đồ dùng gọn gàng)</i>	HĐLQCC Tập tô chữ g, y
	Thứ 5	HĐLQVT Nhận biết hôm qua –hôm nay – ngày mai	HĐGD STEAM “ Làm chong chóng quay được ” (EDP)	HĐLQVT Đếm đến 9, nhận biết nhóm có 9 đối tượng, nhận biết chữ số 9.
	Thứ 6	HĐTH Làm đám mây bằng bông (Mẫu) <i>(Tăng cường rèn tư thế ngồi học, cách lấy và cất học liệu)</i>	HĐÂN NDTT: Dạy vận động: “Cho tôi đi làm mưa với” NDKH: Nghe hát: “Mưa rơi”. TCÂN: Hát to, hát nhỏ.	HĐÂN NDTT : Dạy vận động: Nắng sớm NDKH : Hạt mưa và em bé TCÂN: Ai đoán giỏi
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	- HĐCCĐ: Thí nghiệm: nước mang hình dạng của những vật đựng nó. - TCVĐ: Chạy chọn ô đúng màu	- HĐCCĐ: Thí nghiệm: Nóng và lạnh - TCVĐ: Cánh cửa kì diệu - Chơi tự do: Bóng, vòng, phấn,	- HĐCCĐ: Quan sát cây hoa phong lữ thảo - TCVĐ: Chuyển bóng về kho - Chơi tự do: Lá cây, hạt hạt,

		<p>- Chơi tự do: Bóng, vòng, phấn, sỏi, đồ chơi ngoài trời</p>	<p>lá, đồ chơi ngoài trời</p>	<p>phấn, bowling, đồ chơi ngoài trời</p>	
	Thứ 3	<p>- HDCCĐ: Quan sát khu giao thông và thực hành cuộc sống</p> <p>- TCVĐ: Chuyên bóng bằng bụng</p> <p>- Chơi tự do: Vòng, gậy, vở ngao, đồ chơi ngoài trời.</p>	<p>- HDCCĐ: Nhặt lá cây trên sân trường</p> <p>- TCVĐ: Mấy giờ rồi</p> <p>- Chơi tự do: Bóng, vòng, bóng bàn, phấn, đồ chơi ngoài trời.</p>	<p>- HDCCĐ: Khám phá khu spakisd</p> <p>- TCVĐ: Cáo và thỏ</p> <p>- Chơi tự do: Phấn, bóng, sỏi, đồ chơi ngoài trời.</p>	
	Thứ 4	<p>- HDCCĐ: Thí nghiệm: Sự hòa tan của nước</p> <p>- TCVĐ: Trời nắng trời mưa</p> <p>- Chơi tự do: Chơi với cát, sỏi, đồ chơi ngoài trời</p>	<p>- HDCCĐ: Khám phá khu vui chơi cát, nước</p> <p>- TCVĐ: Bỏ lá</p> <p>- Chơi tự do: Hột hạt, vòng, bóng, phấn, đồ chơi ngoài trời</p>	<p>- HDCCĐ: Nhặt lá cây trên sân trường</p> <p>- TCVĐ: Cáo ơi ngủ à</p> <p>- Chơi tự do: vòng, gậy, bowling, vở ngao, đồ chơi ngoài trời.</p>	
	Thứ 5	<p>- HDCCĐ: Quan sát khu thư viện của nhà trường</p> <p>- TCVĐ: Đưa bóng vào gôn</p> <p>- Chơi tự do: Chơi ở khu spa, sỏi, bowling, đồ chơi ngoài trời</p>	<p>- HDCCĐ: Chăm sóc vườn rau</p> <p>- TCVĐ: Nhảy qua suối nhỏ</p> <p>- Chơi tự do: Phấn, bóng, sỏi, đồ chơi ngoài trời.</p>	<p>- HDCCĐ: Quan sát khu chợ quê</p> <p>- TCVĐ: Trời nắng trời mưa</p> <p>- Chơi tự do: Bóng, cát, lá cây, đồ chơi ngoài trời.</p>	
	Thứ 6	<p>- HDCCĐ: Quan sát thời tiết</p> <p>- TCVĐ: Thử thách chạy tiếp sức</p> <p>- Chơi tự do: Phấn, bóng, sỏi, đồ chơi ngoài trời.</p>	<p>- HDCCĐ: Quan sát khu chợ quê</p> <p>- TCVĐ: Ai nhanh hơn</p> <p>- Chơi tự do: Vòng, sỏi, bóng, đồ chơi ngoài trời.</p>	<p>- HDCCĐ: Quan sát thời tiết</p> <p>- TCVĐ: Chuyển đồ vật bằng bụng</p> <p>- Chơi tự do: Lá cây, vòng, phấn, đồ chơi ngoài trời.</p>	

HĐ thay thế HĐ góc	Thứ 4	Hoạt động trải nghiệm Trải nghiệm làm hoa quả dầm sữa chua	Hoạt động trải nghiệm Khu vui chơi giao thông	Hoạt động trải nghiệm Trải nghiệm nhặt rau mồng tơi	
	Thứ 6	Hoạt động thay thế Giao lưu đá bóng với các bạn lớp 5B	Hoạt động thay thế Giao lưu trò chơi vận động với các bạn trong tổ	Hoạt động thay thế Giao lưu nhảy dân vũ với lớp 5B	
Hoạt động góc	<p><i>Rèn trẻ kỹ năng lấy và cất đồ dùng đồ chơi, giáo cụ đúng nơi quy định, sắp xếp, lau dọn bụi trên đồ chơi, giáo cụ sắp xếp vào đúng vị trí quy định</i></p> <p>1. Góc xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuần 1: Xây công viên nước - Tuần 2: Xây bể bơi - Tuần 3: Xây khu nghỉ dưỡng FLC <p>a. Mục đích, yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Kiến thức:</i> + Trẻ biết thể hiện ý tưởng chơi, trẻ biết sử dụng các nguyên liệu khác nhau để xây dựng thành công viên nước, bể bơi và khu nghỉ dưỡng FLC - Kỹ năng: Rèn kỹ năng chơi cho trẻ, biết thỏa thuận vai chơi, nội dung chơi, biết giao lưu, liên kết các nhóm chơi. Rèn kỹ năng thực hành cá nhân, theo nhóm, tính kiên trì để hoàn thành tốt nhiệm vụ chơi - Thái độ: + Trẻ được quyền lựa chọn góc chơi, tự do tham gia các nhóm chơi và bày tỏ ý kiến của mình trong nhóm (QCN) + Trẻ vui chơi đoàn kết cùng bạn + Biết lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định. <p>b. Chuẩn bị:</p> <p>Vật liệu xây dựng: Gạch, xốp, sỏi, chậu hoa, và hàng rào, các mô hình trò chơi dưới nước, mô hình bể bơi, mô hình ngôi nhà.</p> <p>c. Cách chơi:</p> <p>Cô và trẻ hát và vận động “Mây và gió, cho tôi đi làm mưa với, mưa bóng mây” trò chuyện về nội dung bài hát và dẫn dắt vào góc chơi.</p> <p><i>Thỏa thuận vai chơi:</i></p> <p>Lớp chúng ta có những góc chơi nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn nào sẽ chơi ở góc xây dựng? Các con sẽ dự định xây gì nào? <p>Mời các bạn lên ý tưởng và vẽ bảng thiết kế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ chơi. <p>2. Góc phân vai:</p>				

- Tuần 1: Chơi bán hàng giải khát, gia đình
 - Tuần 2: Chơi bán hàng, Cửa hàng bán các loại nước giải khát, kem, bánh kẹo, bán phao, ô
 - Tuần 3: Chơi bán hàng: Cửa hàng bán các loại nước giải khát, bán trang phục, đồ dùng mùa hè. Vắt nước cam, làm bánh mì kẹp.
- a. Mục đích yêu cầu**
- *Kiến thức:* Thể hiện sự hiểu biết của trẻ về vai chơi, biết thực hiện một số công việc của các nhân vật trong khi chơi.
 - *Kỹ năng:* Rèn kỹ năng chơi cho trẻ, biết thỏa thuận vai chơi, nội dung chơi, biết giao lưu, liên kết các nhóm chơi. Rèn kỹ năng thực hành cá nhân, theo nhóm, tính kiên trì để hoàn thành tốt nhiệm vụ chơi
 - *Thái độ:* + Trẻ vui chơi đoàn kết cùng bạn
+ Biết lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định.
- b. Chuẩn bị:**
- Bộ đồ nấu ăn, các loại rau củ quả, các loại bánh kẹo, trái cây, đồ chơi, phao, ô, cam, đồ vắt, dao, khăn, đĩa, ...
- c. Cách chơi:**
- Cho trẻ nhận vai chơi: TC bán hàng: 1 trẻ bán hàng, các trẻ khác đóng vai nhân viên đóng gói và vận chuyển hàng;
TC nấu ăn: 01 trẻ nấu ăn, các trẻ khác trong nhóm vệ sinh, chia ăn và bày bàn ăn...
- 3. Góc tạo hình:**
- Tuần 1: Vẽ các nguồn nước, xé dán mưa
 - Tuần 2: Vẽ, cắt, dán, nặn tranh về hiện tượng tự nhiên: cắt dán bầu trời đêm, làm đám mây bằng bông, nặn cầu vồng.
 - Tuần 3: Vẽ phong cảnh mùa hè, xé dán trang phục mùa hè, nặn các trang phục, đồ dùng, đồ chơi mùa hè: ô, phao, kính, quần áo.
- a. Mục đích yêu cầu**
- *Kiến thức:* Trẻ biết cách vẽ tô màu đẹp không chòem ra ngoài. Biết thực hiện các kỹ năng lăn tròn, xoay dọc ấn dẹt để nặn thành các sản phẩm. Biết dán các hình sẵn có tạo thành sản phẩm
 - *Kỹ năng:* Rèn kỹ năng thực hành cá nhân, theo nhóm, tính kiên trì để hoàn thành tốt nhiệm vụ chơi
 - *Thái độ:* Biết lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định.
- b. Chuẩn bị:**
- Giấy A4, sáp màu, đất nặn, băng, khăn, các nguyên vật liệu thiên nhiên, giấy thủ công, kéo, hồ dán...
- c. Tiến hành:**
- Cô cho trẻ chơi, hỏi trẻ ý định chơi, cô giúp đỡ trẻ trong khi chơi
- 4. Góc sách - truyện:**
- Tuần 1:
 - + Trẻ xem và “đọc” sách về nguồn nước, làm album về các nguồn nước, làm sách về các hành vi đúng và sai về bảo vệ môi trường
 - + Ghép chữ theo tranh

- Tuần 2:
 - + Xem tranh chuyện về các HTTN, ghép chữ theo tranh, khoanh nhóm 9 đối tượng, tô màu, kể chuyện sáng tạo theo tranh
 - Tuần 3:
 - + Xem tranh sách truyện về mùa hè của bé
 - + Trẻ biết diễn kịch, diễn rối theo truyện.
 - + Nhận biết chữ cái đã học qua tranh truyện.
- củ, quả. Ghép chữ theo tranh
- a. Mục đích yêu cầu**
- *Kiến thức:* Trẻ biết cách gỡ vở, giữ gìn sách vở không bị quần mép, biết ghép các chữ theo mẫu đã có.
- Làm sách tranh truyện về tranh ảnh nước và hiện tượng tự nhiên. Xem tranh chuyện về chủ đề. Biết kể chuyện về các hành vi đúng sai để bảo vệ môi trường
- *Kỹ năng:*
 - + Rèn kỹ năng chơi cho trẻ, biết thỏa thuận vai chơi, nội dung chơi, biết giao lưu, liên kết các nhóm chơi. Rèn kỹ năng thực hành cá nhân, theo nhóm, tính kiên trì để hoàn thành tốt nhiệm vụ chơi
 - *Thái độ:* Biết lấy sách và cất sách đúng nơi quy định.
- b. Chuẩn bị:**
- Sách, tranh, hình ảnh về các nguồn nước, các hiện tượng tự nhiên, các trang phục, phụ kiện mùa hè. Album, lô tô, sách chữ cái.
- c. Cách chơi:** Cho trẻ xem hình ảnh về nước và hiện tượng tự nhiên, hỏi trẻ về những hình ảnh đó và cho trẻ lựa chọn hình ảnh gắn với chủ đề, ghép chữ theo tranh
- 5. Góc thiên nhiên - Góc toán – khám phá khoa học:**
- Tuần 1: Góc thiên nhiên: Nhật lá cây, chăm sóc cây xanh, cây hoa.
 - Tuần 2: Góc toán: Tô số 9, khoanh nhóm có 9 đối tượng, chia nhóm có 9 đối tượng thành 2 phần, chơi với số, chơi với sách vải, tranh ảnh các buổi sáng- trưa- chiều- tối, Nhận biết các thứ trong tuần.
 - Tuần 3: Góc khám phá: hiện tượng vòi rồng trong lọ, lọ nước cầu vồng.
- a. Mục đích yêu cầu**
- *Kiến thức:* Trẻ biết sử dụng các nguyên liệu có sẵn để tạo ra hiện tượng vòi rồng trong lọ, lọ nước cầu vồng. Nhận biết số 9, biết khoanh tròn vào nhóm có số lượng 9, biết tách gộp nhóm có 9 đối tượng thành 2 phần
 - *Kỹ năng:* Rèn kỹ năng chơi cho trẻ, biết thỏa thuận vai chơi, nội dung chơi, biết giao lưu, liên kết các nhóm chơi. Rèn kỹ năng thực hành cá nhân, theo nhóm, tính kiên trì để hoàn thành tốt nhiệm vụ chơi
 - *Thái độ:*

	<p>+ Trẻ được quyền lựa chọn góc chơi, tự do tham gia các nhóm chơi và bày tỏ ý kiến của mình trong nhóm (QCN). Trẻ vui chơi đoàn kết cùng bạn</p> <p>+ Biết lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định.</p> <p>b. Chuẩn bị:</p> <p>- Các dụng cụ chăm sóc cây, khăn, chậu nước, cây, cây hoa, nước, màu, cốc thủy tinh (hoặc chai nhựa trong suốt), nước rửa bát, phẩm màu, sách toán, thẻ số, bút, 9 hạt vòng, bảng, rổ đựng.</p> <p>c. Cách chơi: Cho trẻ chơi theo sự hướng dẫn của cô.</p> <p>6. Góc chơi với đồ chơi và xếp hình:</p> <p>- Tuần 1: Lắp ghép các miếng ghép tạo thành bức tranh.</p> <p>- Tuần 2: Lắp ghép các nút, hình, khối khác nhau để ghép thành các hiện tượng tự nhiên theo sự sáng tạo của trẻ</p> <p>- Tuần 3: Lắp ghép các tranh, que, tạo thành các hình trong chủ đề.</p> <p>a. Mục đích yêu cầu:</p> <p>- Kiến thức: Trẻ biết sử dụng các nút, khối, hình sẵn có để ghép thành hình theo yêu cầu của cô</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>+ Rèn kỹ năng chơi cho trẻ , biết thỏa thuận vai chơi, nội dung chơi, biết giao lưu, liên kết các nhóm chơi</p> <p>+ Rèn kỹ năng thực hành cá nhân, theo nhóm,tính kiên trì để hoàn thành tốt nhiệm vụ chơi</p> <p>- Thái độ:</p> <p>+Trẻ được quyền lựa chọn góc chơi, tự do tham gia các nhóm chơi và bày tỏ ý kiến của mình trong nhóm (QCN)</p> <p>+ Giáo dục trẻ biết đoàn kết, không tranh giành đồ chơi</p> <p>+ Biết lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định</p> <p>b. Chuẩn bị:Các hình lắp ghép, đồ chơi ghép hình</p> <p>c. Tiến hành:</p> <p>Cô bao quát trẻ chơi, trò chuyện giúp đỡ trẻ trong khi chơi, gợi mở để trẻ phát triển khả năng sáng tạo của trẻ trong quá trình chơi</p>			
HĐ ăn, ngủ, vệ sinh	<p>- Tiếp tục rèn trẻ kỹ năng rửa mặt rửa tay. Trẻ tự mặc, thay quần áo khi thấy có mồ hôi, bẩn</p> <p>- Giáo dục giới tính cho trẻ, kỹ năng phòng tránh nguy cơ xâm hại</p>			
Hoạt động chiều	Thứ 2	<p>1. Học tập làm theo tám gương đạo đức HCM: Hát cho trẻ nghe: Bác Hồ người cho em tất cả</p> <p>2. Bài học lịch thiệp: Đưa kéo cho bạn</p>	<p>1.Rèn KNS Kỹ năng bảo vệ chính mình</p> <p>2.Nghe bài hát: Mùa hoa phượng nở</p>	<p>1.Học tập làm theo tám gương đạo đức HCM: Bài “Thơ tặng các cháu nhi đồng”.</p> <p>2. Thực hiện vở Bé làm quen với toán</p>

	Thứ 3	1. Làm quen tiếng anh có yếu tố nước ngoài. 2. Cho trẻ tiếp tục khám phá sự kỳ diệu của nước (5E)	1. Làm quen tiếng anh có yếu tố nước ngoài. 2. Cho trẻ xem phim hoạt hình về GT: Pha giải cứu kịch tính (Tập 22)	1. Làm quen tiếng anh có yếu tố nước ngoài. 2. Cho trẻ xem phim hoạt hình về GT : Bông hoa thép khổng lồ (Tập 23)	
	Thứ 4	1. Rèn KNS: Trò chuyện về cách tiết kiệm nguồn nước 2. BLHĐ: Cách xử lý khi bị chê bai chế diễu	1. Bài học lịch thiệp: Bạn có ồn không, tớ có thể giúp bạn không 2. Khám phá nguyên vật liệu làm chong chóng (5E)	1. Trò chuyện những mối nguy hiểm có thể xảy ra khi tiếp xúc với nước 2. BLHĐ: Cách xử lý khi bị nhốt trong buồng kín	
	Thứ 5	1. Cho trẻ nghe truyện: “ giọt nước tí xíu 2. Rèn KNS: Cách xử lý khi bị người lạ ôm hôn.	1. Hoạt động lao động: Lau chùi, sắp xếp tủ đồ dùng đồ chơi 2. Bài học lịch thiệp: Hỏi giờ	1. Cô cho trẻ đọc thơ : Cầu vồng 2. Thực hiện vở giáo dục kỹ năng sống	
	Thứ 6	1. Làm quen tiếng anh có yếu tố nước ngoài. 2. Biểu diễn văn nghệ - Bình bầu bé ngoan			

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1 CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: SỰ KỲ DIỆU CỦA NƯỚC

Thời gian thực hiện: 01 tuần (từ ngày 16/03 - 20/03/2026)

Thứ hai, ngày 16 tháng 03 năm 2026

I. Đón trẻ, thể dục sáng

1. Đón trẻ, trò chuyện:

- * Đón trẻ vào lớp với thái độ ân cần niềm nở, trẻ chào bố mẹ, ông bà, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định
- Trao đổi với phụ huynh về chủ đề mà trẻ đang thực hiện
- Hướng trẻ đến sự thay đổi trong lớp (Tranh ảnh về các nguồn nước)
- Trò chuyện với trẻ về các nguồn nước và lợi ích của nước đối với con người, cây cối, động vật.

2. Thể dục sáng

a. Mục đích- yêu cầu

- Trẻ tập đúng các động tác thể dục nhịp nhàng theo nhịp bài hát
- Trẻ biết kết hợp tay chân nhịp nhàng, tập đúng động tác
- Trẻ chăm tập thể dục và có ý thức giữ gìn vệ sinh cơ thể để có một cơ thể khỏe mạnh

b. Chuẩn bị

- Địa điểm tập sạch sẽ thoáng mát an toàn cho trẻ. Nhạc tập thể dục

c. Tiến hành

* **Khởi động:** Cho trẻ đi theo đội hình vòng tròn làm đoàn tàu kết hợp đi bằng các kiểu chân: Đi thường, kiễng gót, gót chân, mé bàn chân, chạy nhanh - chậm về 3 hàng ngang.

* **Trọng động:**

Tập các động tác theo lời bài hát : “ Cho tôi đi làm mưa với” kết hợp với no

+ Hô hấp: Hít vào thở ra

+ Tay vai: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân, 2 tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.

+ Bụng: Ngửa người ra sau, kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái

+ Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau

+ Bật: Bật tiến về phía trước, bật lùi lại phía sau, bật sang trái, sang phải.

* **Hồi tĩnh:** Trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng

Nhận xét giờ thể dục sáng: Cô nhận xét và giáo dục nhắc nhở trẻ có ý thức chăm chỉ tập luyện thể dục, ăn uống đầy đủ các chất, biết vệ sinh cá nhân hàng ngày.

II. HOẠT ĐỘNG HỌC

Hoạt động phát triển vận động

- VĐCB: Bật xa 50 cm

- TCVD: Chuyên bóng

1. Mục đích yêu cầu

a. Kiến thức:

- Trẻ được quyền tham gia hoạt động thể dục: Bật xa 50 cm (QCN)

- Biết tên, cách tập bài tập, biết lắng nghe hiệu lệnh, biết bật xa 50 cm đúng kỹ thuật, biết cách chơi trò chơi chuyên bóng.

b. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng tập đúng các động tác và đi thay đổi các kiểu chân

- Rèn kỹ năng bật xa, giữ thăng bằng, kỹ năng chơi trò chơi cho trẻ

c. Thái độ:

- Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục và các bài vận động cho cơ thể khỏe mạnh và phát triển.

- Trẻ trong lớp có tính kỷ luật, đoàn kết trong khi học.

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Nhạc bài: Cho tôi đi làm mưa, nhạc khởi động không lời, nhạc trò chơi, đề can.

- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng, mũ nước máy, mũ nước mưa, bóng, rô đưng, đề can.

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HD của trẻ
1. Ổn định tổ chức - Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề. - Kiểm tra sức khỏe trẻ.	- Trẻ lắng nghe và trả lời.
2. Nội dung 2.1. Hoạt động 1: Khởi động Cho trẻ đi vòng tròn kết hợp các kiểu chân. Đã đến công viên nước rồi. Tại đây cô và các bạn sẽ được chơi rất	

<p> nhiều các trò chơi. Và để chơi tốt các trò chơi cô và các bạn cùng nhau tập thể dục để có sức khỏe nhé 2.2. Hoạt động 2: Trọng động a. BTPTC: Tập theo bài hát : Cho tôi đi làm mưa với + Tay : 2 tay dang ngang gập vai (2L x 8N) + Bụng: quay người sang bên 90 độ (2L x 8N) + Bật: chân trước chân sau (3L x 8N) + Chân : đứng đưa 1 chân ra trước (3L x 8N) b. VĐCB: Bật xa 50 cm - Cô làm mẫu lần 1: Không phân tích động tác - Cô làm mẫu lần 2 : Phân tích động tác TTCB: Cô đứng mũi bàn chân sát mép vạch, tay thả xuôi. Tạo đà: hai tay đưa ra phía trước, lưng nhẹ xuống dưới, ra sau, đồng thời gối hơi khuyu, người hơi cúi về phía trước. Khi có hiệu lệnh bật: Cô nhún hai chân, bật qua vạch đối diện, tay hất đưa ra trước, khi chạm đất, gối hơi khuyu. Sau đó cô đi về cuối hàng đứng. - Lần 3 : Cô nhấn mạnh lại chỗ khó, gọi 2 trẻ khá lên thực hiện. - Trẻ thực hiện. + Lần 1 : Cho lần lượt 2 trẻ ở 2 hàng lên tập. + Lần 2: Lần lượt 4 trẻ thực hiện + Lần 3 : Thi đua 2 đội c. TCVD: Chuyển bóng - Cô hỏi cách chơi, luật chơi. - Cô cho trẻ chơi - Cô nhận xét, tuyên dương, động viên trẻ chơi. 2.3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh Cô cho trẻ ngồi, vỗ vai, tay, duỗi chân nghe nhạc thiền 3. Kết thúc Cô nhận xét tuyên dương trẻ </p>	<p>Trẻ đi.</p> <p>Trẻ tập.</p> <p>Trẻ chú ý quan sát.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ thực hiện.</p> <p>Trẻ nói</p> <p>Trẻ thực hiện.</p> <p>Trẻ thực hiện</p>
---	---

III. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- **HĐCCĐ:** Thí nghiệm: nước mang hình dạng của những vật đựng nó.
- **TCVD:** Chạy chọn ô đúng màu
- **Chơi tự do:** Bóng, vòng, phấn, sỏi, đồ chơi ngoài trời

1. Mục đích yêu cầu

a. Kiến thức:

- Trẻ được khám phá về nước, biết được một số điều kỳ diệu về nước: nước mang hình dạng của vật đựng nó.
- Biết tên trò chơi, biết chơi trò chơi

b. Kỹ năng:

- Tăng cường khả năng quan sát, phán đoán, suy luận và sự chú ý của trẻ.
- Rèn kỹ năng khéo léo phối hợp tốt với bạn để giữ bóng bằng bụng, không làm rơi bóng.

c. Thái độ.

- Giáo dục trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, biết tiết kiệm nước.
- Vui chơi cùng bạn

2. Chuẩn bị:

- Sân rộng bằng phẳng, sạch sẽ an toàn cho trẻ.
- Trang phục của cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động, phù hợp với thời tiết.
- Gang tay cao su, hộp nước, bóng bay đựng nước trong ngăn đá , bể nước.

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Ổn định gây hứng thú.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ xếp thành 2 hàng.- Cô kiểm tra sĩ số, sức khỏe, quần áo của trẻ trước khi ra sân cho phù hợp với thời tiết trong ngày. Cô dẫn trẻ ra sân chơi <p>2: Nội dung</p> <p>2.1. Hoạt động 1: HĐCCĐ: Quan sát :Thí nghiệm nước mang hình dạng của những vật đựng nó.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho trẻ quan sát bể nước.+ Theo các con nước có hình dạng như thế nào? (Gợi 3-4 trẻ)+ Để biết được nước có hình dạng như thế nào. Cô cháu mình cùng kiểm tra kết quả thí nghiệm hôm trước:<ol style="list-style-type: none">1. Đổ nước vào đầy chiếc găng tay cao su và buộc lại.2. Đổ đầy nước vào chiếc hộp hình chữ nhật.3. Đổ đầy nước vào quả bóng bay.<p>Tất cả cho vào ngăn đá.</p>+ Các con dự đoán xem kết quả thí nghiệm sẽ như thế nào?<ol style="list-style-type: none">1. Cô lột chiếc găng tay cao su ra. Cho trẻ quan sát nước đã đông thành đá và mang hình dáng như thế nào?2. Cô lấy đá trong chiếc hộp chữ nhật ra hỏi trẻ . Nước đã đông thành đá và có hình dáng như thế nào?3. Cô lột quả bóng bay ra và cho trẻ quan sát hình dáng của nước khi đông thành đá?:<ul style="list-style-type: none">- Theo các con nếu làm tương tự như vậy: Cô cho nước vào chiếc ly kem, hộp sữa, chiếc bát... và cho vào tủ đá nước sẽ có hình dáng như thế nào?- Vậy các con có nhận xét gì về đặc điểm của nước? => Nước mang hình dạng của vật đựng nó.<p>2.2. Hoạt động 2: TCVD: Chạy chọn ô đúng màu</p><p>Cách chơi: Cô có các ô màu nhiệm vụ của các con khi có hiệu lệnh chạy, các con chạy xung quanh vòng tròn. Khi có hiệu lệnh chọn ô màu vàng thì các con phải tìm đúng ô màu để nhảy vào. Những bạn nào tìm nhanh và đúng bạn</p>	<p>Trẻ trò chuyện cùng cô</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ quan sát và kể</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ tập trung về lớp</p>

đó giành chiến thắng. Các lần chơi cô chọn các ô khác nhau.

- Cô cho trẻ chơi

2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do: Bóng, vòng, phấn, sỏi, đồ chơi ngoài trời

- Cô tập trung trẻ và cho trẻ chơi tự do với đồ chơi ngoài trời theo ý thích, cô chú ý đảm bảo an toàn cho trẻ. Bao quát trẻ chơi

3. Kết thúc

Kết thúc buổi chơi: Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen động viên trẻ và nhận xét buổi chơi, cho trẻ về lớp

IV. HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Hát cho trẻ nghe: Bác Hồ người cho em tất cả

a. Yêu cầu:

* Kiến thức:

- Bài hát nói về tình cảm của Bác Hồ dành cho các cháu

* Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng nghe, hát đúng giai điệu bài hát

* Thái độ:

- Giáo dục các cháu lòng kính yêu bác Hồ. Các cháu ngoan ngoãn, giữ gìn vệ sinh sạch sẽ và vâng lời mọi người.

b. Chuẩn bị: Nội dung bài hát

c. Tiến hành:

- Cô cùng các cháu trò chuyện về Bác Hồ.

- Các cháu hứng thú nghe cô hát 2-3 lần với các hình thức:

+ Cô hát cho các cháu nghe trọn vẹn nội dung bài hát.

+ Cô hát kết hợp gõ đệm nhạc cụ, hoặc đàn cho các cháu nghe.

+ Cô hát, kết hợp minh họa và làm điệu bộ theo nội dung bài hát.

- Các cháu tập trung nghe cô hát, hát nhẩm theo cô, bắt chước làm động tác minh họa theo nội dung bài hát.

- Các cháu biểu diễn hát múa các bài về Bác Hồ mà các cháu đã học.

2. Bài học lịch thiệp: Đưa kéo cho bạn

- Mục đích:

+ Dạy trẻ cách đưa kéo hoặc đồ vật sắc nhọn cho người khác

+ Phát triển sự nhã nhặn, kỹ năng lưu ý đến người khác

- Chuẩn bị

+ Giáo viên, kéo

- Tiến hành

Nhìn vào mắt trẻ và nói nhẹ nhàng: Con có muốn dùng kéo không?

Nếu trẻ chấp nhận nhẹ nhàng đưa cán kéo cho trẻ đảm bảo đầu sắc nhọn không hướng vào người nhận

Sau đó cho trẻ thực hành đưa kéo cho bạn khác

V. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

- Sĩ số trẻ đi học trong ngày:.....

-Trạng thái cảm xúc:

.....
.....
.....

- Kiến thức, kỹ năng:

.....
.....
.....
.....
.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....
.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....
.....

Thứ ba, ngày 17 tháng 3 năm 2026

I.HOẠT ĐỘNG HỌC

Hoạt động giáo dục STEAM

Đề tài: Sự kỳ diệu của nước (5E)

1.Mục đích yêu cầu

I. Mục đích - yêu cầu.

a. Kiến thức

- S: Trẻ biết một số đặc điểm, tính chất của nước: Nước trong suốt không màu, không mùi, không vị. Nước có thể hòa tan một số chất như: muối, đường,... Một số chất lại không bị hòa tan trong nước như dầu ăn, hạt lạc... Nước sẽ đổi mùi và đổi vị khi pha với nước cam, chanh. Nước sẽ đổi màu khi pha với các loại màu.....Trẻ biết lợi ích của nước.

- T: Trẻ kể tên, biết cách sử dụng các dụng cụ:cốc, thìa, chai nước, các loại nguyên liệu để tạo ra sản phẩm nước đường, nước muối, nước chanh, nước cam và các loại nước màu.

- E: Trẻ biết khám phá đặc điểm của nước và ghi kết quả vào bảng khám phá nước, biết pha chế các loại gia vị như đường, muối và một số màu (đỏ, xanh)... với nước. Khi nước pha với đường, muối thì đường và muối sẽ hòa tan trong nước . Khi pha nước với chanh thì nước từ không mùi không vị sẽ có vị chua và có mùi của chanh, khi pha với nước cam thì nước sẽ có vị ngọt và có mùi thơm của cam. Khi pha nước với các loại màu thì sẽ cho ra hỗn hợp nước có màu đó.

- A: Trẻ thể hiện sự thích thú khi được quan sát sự hòa tan hặc không hòa tan của nước, sự đổi màu, đổi vị của nước.

- M: Kỹ năng nhận biết mùi, vị, nhận biết màu sắc.

b. Kỹ năng

- Rèn khả năng quan sát, khám phá tư duy, suy luận, ngôn ngữ mạch lạc, nhanh nhẹn khéo léo, phát triển khứu giác, khả năng cảm nhận mùi vị của trẻ.

- Vận động thô: Bung, bê, lấy, cất đồ dùng...
- Vận động tinh: Kỹ năng vắt chanh khéo léo, kỹ năng khuấy tan đường, muối, các loại màu...
- Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự phục vụ. Quá trình trẻ sử dụng dụng cụ, đồ dùng để pha chế nước với các loại nguyên vật liệu khác.

c. Thái độ

- Tích cực, hứng thú tham gia hoạt động. Biết lắng nghe và giúp đỡ cô, chủ động phối hợp với bạn để thực hiện hoạt động.
- Trẻ thể hiện sự thích thú khi được pha chế nước với các nguyên vật liệu khác nhau.

2. Chuẩn bị.

- Đồ dùng của cô

+ Giáo án, 3 máy tính, loa, que chỉ, video lợi ích của nước, phong chương trình, cây hoa đội số 3 đội.

+ Chậu nước, chai nước, hoa giấy

- Đồ dùng của trẻ

- Mũ có gắn số 3 đội, bàn, quả chanh, quả cam đã cắt, đĩa đựng, khay, đường, nước, muối, màu thìa cho trẻ, khăn lau, dụng cụ tưới nước, sỏi màu, thuyền giấy, giấy trắng, bảng ghi chép kết quả khám phá đặc điểm và tính chất của nước.

3. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến HD của trẻ
<p>HD1. Khởi gọi gắn kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chào mừng các bé đến với ngày hội “Bé yêu khoa học” với chủ đề “Nước” ngày hôm nay. - Giới thiệu 3 đội chơi + Xin mời đội số 1, đội số 2 và đội số 3 (Trẻ các đội lần lượt vỗ tay) - Ban tổ chức có một điều bất ngờ muốn giành tặng cho 3 đội chơi. Mời các đội đây khám phá - Cô cho trẻ quan sát thí nghiệm hoa nở trong nước - Các bạn có biết vì sao các bông hoa này lại nở không? - Các bông hoa này nở được là nhờ có nước đấy. Ngoài ra còn có rất nhiều điều thú vị về nước. <p>HD2. Khám phá</p> <p>* Lợi ích của nước (Cho trẻ xem video về lợi ích của nước)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đến gần trẻ và hỏi các câu hỏi gợi mở + Video nói về điều gì? + Theo các bạn nước dùng để làm gì? - Thời gian đã hết mời 3 đội di chuyển về phía trên này nào. - Các bạn vừa xem video nói về gì? - Nước có ích lợi gì? - Nước có rất nhiều lợi ích đối với đời sống và con người đúng không nào. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Các đội lần lượt vỗ tay đi vào - Trẻ quan sát - Nhờ có nước ạ - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ về 3 nhóm và xem video - Trả trả lời theo ý hiểu

<p>- Trên đây Cô đã chuẩn bị cho mỗi đội 1 bảng kết quả và nhiều những hình ảnh. Nhiệm vụ của mỗi đội chơi là lựa chọn những hình ảnh nói về lợi ích của nước để gắn lên bảng kết quả của đội mình.</p> <p>* Tìm hiểu về nước</p> <p>- Các bé ơi! Ngày hội “Bé yêu khoa học” ngày hôm nay cô đã chuẩn bị rất nhiều đồ dùng, dụng cụ, nguyên liệu để các đội chơi làm những thí nghiệm để tìm ra đặc điểm và tính chất của nước nữa đây.</p> <p>- Cô trò chuyện với trẻ để giới thiệu về đồ dùng, nguyên liệu có trên bàn. (Chai nhựa, đường, lạc , quả chanh, cam, hương liệu thơm, màu thực phẩm, cát, sỏi...)</p> <p>VD: Đây là chai gì? các đội chơi sẽ nhìn, ngửi, và nếm thử xem nước có màu sắc, mùi vị như thế nào nhé. Các đội sẽ sử dụng biểu tượng Yes để thể hiện là có, biểu tượng No thể hiện là không để dán lên bảng kết quả. Ví dụ như các bạn tìm hiểu màu sắc của nước chẳng hạn, nếu nước có màu các con sẽ dán biểu tượng Yes, nếu nước không màu các con hãy dán biểu tượng No, tương tự với tính chất mùi và vị.</p> <p>- Nhiệm vụ của các đội chơi là chúng mình sẽ làm các thí nghiệm với nước và những nguyên liệu này để tìm hiểu độ hòa tan hay không hòa tan, sự đổi màu, đổi mùi và đổi vị của nước.</p> <p>Sau khi thực hiện xong từng thí nghiệm các đội hãy mang kết quả thí nghiệm của mình đặt lên bàn để kết quả và lựa chọn hình ảnh là kết quả của các thí nghiệm này dán lên bảng kết quả của mỗi đội.</p> <p>- Mời các đội chơi lên lấy đồ dùng và các nguyên liệu về nhóm để khám phá về nước.</p> <p>* <i>Nước không màu, không mùi, không vị</i></p> <p>- Các bạn hãy rót nước ra cốc rồi nhìn, ngửi, uống thử và nêu cảm nhận của các bạn về nước nhé!</p> <p>+ Các con có nhận xét gì về cốc này? Màu sắc như thế nào?</p> <p>+ Có bạn nào ngửi thử chưa? Có mùi gì không?</p> <p>+ Khi uống nước có vị gì không?</p> <p>- Sau khi trẻ thực hiện xong cô gợi ý, nhắc nhở trẻ mang kết quả thí nghiệm lên đặt trên bàn để kết quả và lựa chọn hình ảnh kết quả thí nghiệm dán lên bảng kết quả của đội mình.</p> <p>* <i>Sự hòa tan của nước</i></p> <p>- Các bạn hãy kết hợp nước với các nguyên liệu đường, hạt lạc và sẽ dự đoán điều gì sẽ xảy ra nhé.</p>	<p>- Trẻ lựa chọn hình ảnh dán lên bảng tranh</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lên lấy đồ dùng về nhóm</p> <p>- Trẻ quan sát, nếm, ngửi nước và rút ra đặc điểm của nước</p> <p>- Trẻ thực hiện dán kết quả lên bảng</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ làm các thí nghiệm</p> <p>- Dán kết quả lên bảng</p>
--	--

<p>- Trong quá trình trẻ thực hiện cô đặt ra những câu hỏi gợi mở</p> <p>+ Con cho đường vào nước khuấy đều lên sẽ xảy ra điều gì? Những hạt đường đi đâu mất rồi?</p> <p>+ Khi cho hạt lạc vào nước thì như thế nào? Vì sao?</p> <p>- Sau khi trẻ thực hiện xong các thí nghiệm cô gợi ý, nhắc nhở trẻ mang kết quả thí nghiệm lên đặt trên bàn để kết quả và lựa chọn hình ảnh kết quả thí nghiệm dán lên bảng kết quả của đội mình.</p> <p><i>* Sự đổi mùi, đổi vị của nước</i></p> <p>- Trên bàn mỗi đội vẫn còn các nguyên liệu khác như cam, chanh. Xin mời các bạn tiếp tục làm các thí nghiệm với nước và các nguyên liệu này.</p> <p>- Trong khi trẻ thực hiện thí nghiệm cô quan sát và đưa ra các câu hỏi gợi mở</p> <p>+ Khi pha nước với chanh các con thử nếm xem nước có vị gì? Con thử ngửi xem nước có mùi gì hay không?</p> <p>+ Khi pha nước với cam các con thử nếm xem nước có vị gì? Con thử ngửi xem nước có mùi gì hay không?</p> <p>- Sau khi trẻ thực hiện xong các thí nghiệm cô gợi ý, nhắc nhở trẻ mang kết quả thí nghiệm lên đặt trên bàn để kết quả và lựa chọn hình ảnh kết quả thí nghiệm dán lên bảng kết quả của đội mình. Ví dụ như khi các con pha nước với nước chanh, cam thì cho ra nước có vị gì, mùi gì? Nếu là vị ngọt dán biểu tượng mặt cười, vị chua dán biểu tượng mặt méu.</p> <p><i>* Sự đổi màu</i></p> <p>- Mời các bạn tiếp tục thực hiện các thí nghiệm nước với màu vẽ</p> <p>- Trong quá trình trẻ thực hiện giáo viên đưa ra các câu hỏi gợi mở:</p> <p>+ Khi pha nước với màu đỏ thì điều gì sẽ xảy ra? Tại sao lại như vậy?</p> <p>+ Khi pha nước với các màu sắc khác thì thế nào?</p> <p>- Sau khi trẻ thực hiện xong các thí nghiệm cô gợi ý, nhắc nhở trẻ mang kết quả thí nghiệm lên đặt trên bàn để kết quả và lựa chọn hình ảnh kết quả thí nghiệm dán lên bảng kết quả của đội mình.</p> <p>- Trong khi trẻ làm thí nghiệm cô có thể đi đến từng nhóm. Cô có thể giúp hướng dẫn và hỏi để trẻ tổng hợp kết quả thí nghiệm ngay tại nhóm.</p> <p>HD3. Giải thích</p> <p>- Các bạn cùng thảo luận và mỗi đội sẽ cử ra 1 bạn lên thuyết trình về bảng kết quả của đội mình.</p> <p>- Cô mời lần lượt các đội lên thuyết trình</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ thực hiện thí nghiệm</p> <p>- Dán kết quả lên bảng</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ thực hiện thí nghiệm</p> <p>- Dán kết quả lên bảng</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>
--	--

<p>2.1. Hoạt động 1: HĐCCĐ: Quan sát khu giao thông (thực hành cuộc sống)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện với trẻ về khu vui chơi giao thông - Cô cho trẻ nhận nhóm chơi theo ý thích của bản thân - Nhóm đi bộ, nhóm đạp xe, nhóm đi ô tô <p>Lượt chơi đầu tiên cô cho trẻ tham gia giao thông theo tín hiệu đèn</p> <p>Lượt chơi thứ hai cô cho trẻ tham gia giao thông theo sự chỉ dẫn của chú cảnh sát giao thông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô quan sát động viên trẻ để trẻ làm tốt. <p>Kết thúc: Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen ngợi trẻ cho trẻ về lớp..</p>	<p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ nghe</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: TCVD: Chuyển bóng bằng bụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Các con chọn cho mình một người bạn, hai bạn cầm quả bóng đặt vào giữa bụng của mình, rồi đứng sát vạch xuất phát, khi có hiệu lệnh chuyển bóng về đích thì các con nhanh chóng di chuyển bóng bằng bụng về vạch đích một cách khéo léo không để rơi bóng, thời gian được tính bằng một bản nhạc, đội nào chuyển được nhiều bóng hơn đội đó giành chiến thắng - Luật chơi: Đội nào đánh rơi bóng thì phải quay lại chuyển từ đầu. <p>Cô cho trẻ chơi 2-3 lần.</p> <p>Cô nhận xét, tuyên dương, động viên trẻ.</p>	<p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chơi</p>
<p>2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do: Vòng, gậy, vỏ ngao, đồ chơi ngoài trời.</p> <p>Cô tập trung trẻ và cho trẻ chơi tự do với đồ chơi ngoài trời theo ý thích, chơi với đồ chơi cô đã chuẩn bị</p>	<p>Trẻ chơi</p>
<p>3. Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen động viên trẻ và nhận xét buổi chơi, cho trẻ về lớp 	<p>Trẻ lên lớp</p>

III. HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Làm quen với tiếng anh có yếu tố người nước ngoài

2. Cho trẻ tiếp tục khám phá suwk kỳ diệu của nước (5E)

a. Mục đích:

- Trẻ biết một số đặc điểm, tính chất của nước

b. Chuẩn bị:

- Ca, cốc, quả chanh, đường, muối, thuyên giấy, sỏi, giấy màu, bình tưới cây

c. Tiến hành

- Sáng nay chúng mình được tìm hiểu gì? Và được làm những thí nghiệm gì?

- Ngoài những lợi ích nêu trên của nước và các thí nghiệm mà các đội chơi đã làm trong buổi sáng thì còn có rất nhiều các hoạt động thú vị với nước.

Các đội chơi chúng ta sẽ tiếp tục trải nghiệm các hoạt động này nhé.

* *Pha chế nước chanh đường, muối.*

-Các đội hãy pha thêm đường, muối vào cốc nước chanh xem điều gì xảy ra nhé

+ Con hãy ném xem cốc nước chanh pha thêm đường, muối như thế nào?

* *Thả thuyền, thả sỏi*

- Cô chuẩn bị những chiếc thuyền giấy, và những viên sỏi sắc màu các bạn hãy thả những chiếc thuyền giấy và những viên sỏi vào bể nước xem điều gì xảy ra.

+ Những chiếc thuyền này như thế nào? Còn những viên sỏi thì sao?

+ Vì sao thuyền giấy lại nổi trên nước? Sỏi lại chìm xuống nước?

* *Giấy đổi màu*

- Cho trẻ thả những mảnh giấy trắng vào trong các cốc nước và xem điều gì xảy ra.

+ Giấy trắng thả vào cốc nước màu (Xanh, đỏ...) sẽ thành giấy màu gì? Vì sao?

* *Tưới cây, hoa*

Cô còn chuẩn bị nhiều dụng cụ để tưới cây, hoa. Các đội chơi hãy cùng trải nghiệm đi tưới cây và hoa ở góc thiên nhiên của bé nhé.

- Trong quá trình trẻ thực hiện, cô quan sát, hỏi trẻ cách thực hiện các hoạt động với nước, quan sát giúp đỡ, động viên, khuyến khích trẻ.

người? Vì sao?

- Cô giáo dục trẻ.

- Khi về nhà các bé hãy chia sẻ những điều thú vị mà chúng mình tìm hiểu được về nước cho những người thân của mình nhé.

- Các bạn cũng có thể làm những thí nghiệm như pha nước chanh, nước cam để người thân mình thưởng thức nhé.

V. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

- **Sĩ số trẻ đi học trong ngày:**.....

-**Trạng thái cảm xúc:**

.....
.....
.....

- **Kiến thức, kỹ năng:**

.....
.....
.....
.....
.....

- **Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:**

.....
.....
.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....
.....

Thứ tư, ngày 18 tháng 03 năm 2026

I. HOẠT ĐỘNG HỌC

Hoạt động làm quen với chữ cái

Làm quen với chữ cái: g,y thông qua trò chơi

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhận biết đặc điểm và phát âm đúng các chữ cái g, y thông qua các trò chơi.
- Trẻ biết chơi các trò chơi với nhóm chữ cái g, y.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng phát âm chữ cái g, y chính xác, rõ ràng, mạch lạc.
- Trẻ phối hợp với nhau trong các trò chơi.
- Trẻ biết cách chơi, tuân thủ luật chơi, rèn luyện tính đoàn kết.

3. Thái độ

- Trẻ hào hứng tích cực tham gia vào các trò chơi.
- Trẻ tích cực tham gia hoạt động, có tính tập thể, tham gia chơi đúng luật.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Powerpoint.
- Thẻ chữ g, y cho cô và trẻ.
- Nhạc trò chơi.

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Mỗi trẻ một quyển sách chứa các thẻ chữ g, y.
- 2 bảng gài có gắn chữ cái g, y, vòng thẻ đục.
- 4 khung tranh to, 4 nhóm: hạt ngô, hạt đỗ, cúc, nắp chai
- Trang phục gọn gàng thoải mái.
- Tâm thế sẵn sàng khi vào học.

III. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
<p>* Hoạt động 1: Trò chuyện gây hứng thú</p> <ul style="list-style-type: none">- Xin chào mừng tất cả các con đến với chương trình “Sân chơi chữ cái năm 2026”.- Tham gia chương trình ngày hôm nay là các bạn nhỏ đến từ lớp 5 tuổi A!- Trước khi bước vào phần chơi thứ nhất, BTC tặng cho mỗi bạn một quyển sách, mời các con đi lấy sách.	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ lắng nghe.- Trẻ lắng nghe.- Trẻ đi lấy sách
<p>* Hoạt động 2: Trò chơi với chữ cái g, y</p> <p>Trò chơi 1: “Những quyển sách vui nhộn”</p> <ul style="list-style-type: none">- Các con quan sát quyển sách trên tay xem có chữ cái gì nào?- Chúng mình sẽ cùng nhau chơi các trò chơi với quyển sách này nhé. <p>+ Cách chơi: Các con hãy lắng nghe nhạc và nghe yêu cầu của cô, khi cô gọi đến chữ cái nào xin mời các bạn đang cầm những quyển sách chứa chữ cái đó bước lên phía trước và phát âm</p> <p>+ Luật chơi: Bạn nào giơ nhầm bạn đó phải nhảy lò cò</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho các nhóm chơi phát âm chữ cái đã chọn.	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ trả lời- Trẻ lắng nghe- Trẻ chơi.- Trẻ phát âm.
<p>Trò chơi 2: “Rung chuông vàng”</p> <p>+ Cách chơi: Chúng mình để 2 thẻ chữ cái g và y trước mặt, nhiệm vụ của các con là quan sát và lắng nghe câu</p>	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ lắng nghe.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
<p>hỏi mà cô đưa ra và sau 5 giây suy nghĩ các con sẽ đưa ra câu trả lời đúng đó là chữ cái nào.</p> <p>+ Luật chơi: Sau thời gian suy nghĩ bạn nào trả lời sai sẽ bị loại ra khỏi phần chơi, bạn nào trả lời đúng hết các câu hỏi sẽ là người chiến thắng.</p> <p>Câu hỏi số 1: Trên màn hình có hình ảnh bộ sách giáo khoa lớp 1, dưới hình ảnh có cụm từ “sách giáo khoa lớp 1”. Câu hỏi dành cho các con như sau: Hãy tìm chữ cái có màu đỏ trong cụm từ “sách giáo khoa lớp 1”. Thời gian suy nghĩ bắt đầu.</p> <p>Câu hỏi số 2: Các con hãy quan sát lên màn hình. Câu hỏi của các con là. Chữ cái xuất hiện ở trên màn hình là chữ cái gì?</p> <p>- Thời gian suy nghĩ bắt đầu.</p> <p>Câu hỏi số 3: Trên màn hình xuất hiện 2 nét chữ rời, theo con đây là nét rời của chữ cái nào?</p> <p>- Thời gian suy nghĩ bắt đầu.</p> <p>Câu hỏi số 4: Các con hãy lắng nghe nhé: Câu hỏi của các con là: Chữ cái cô phát âm trong five âm thanh là chữ cái gì?</p> <p>- Thời gian suy nghĩ bắt đầu.</p> <p>- Giáo viên nhận xét kết quả chơi của trẻ, cho trẻ phát âm chữ cái g, y</p> <p>Trò chơi 3: “Ong tìm chữ”</p> <p>+ Cách chơi: Chia làm 2 đội, đội 1 sẽ tìm và lấy thẻ chữ g, đội 2 tìm và lấy thẻ chữ y. Hai đội sẽ bật qua 3 vòng và lên chọn các ô có chứa thẻ chữ (chữ bị che mất 1/3 thẻ chữ)</p> <p>+ Luật chơi: Thời gian là một bản nhạc, đội nào tìm đúng và nhiều hơn thì đội đó sẽ giành chiến thắng.</p> <p>+ Tổ chức cho trẻ chơi.</p> <p>+ Giáo viên nhận xét kết quả chơi của trẻ, cho trẻ phát âm chữ cái g, y.</p> <p>Trò chơi 4: “Bé khéo bé tài”</p> <p>+ Cách chơi: Chia lớp thành 4 đội chơi, mỗi đội được phát 1 khung tranh, nhiệm vụ của các thành viên trong đội là sử dụng các hạt hạt, cúc, nắp chai tạo thành chữ cái mà cô yêu cầu với đội của mình.</p> <p>+ Luật chơi: Thời gian là một bản nhạc, đội nào tạo đúng, đẹp, nhiều chữ cái đúng với yêu cầu là đội chiến thắng.</p> <p>+ Tổ chức cho trẻ chơi.</p> <p>+ Giáo viên nhận xét kết quả chơi của trẻ, cho trẻ phát âm chữ cái g, y.</p> <p>* Hoạt động 3: Kết thúc</p>	<p>- Trẻ quan sát.</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ quan sát.</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ quan sát.</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của trẻ
- Nhận xét - Tuyên dương trẻ	- Trẻ lắng nghe và chuyển hoạt động

II. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- HĐCCĐ: Thí nghiệm: Sự hòa tan của nước
- TCVD: Trời nắng trời mưa.
- Chơi tự do: Chơi với cát, sỏi, đồ chơi ngoài trời

1. Mục đích – yêu cầu:

- a. Kiến thức:
 - Trẻ biết được các chất tan trong nước
 - Biết cách chơi trò chơi
- b. Kỹ năng:
 - Phát triển óc quan sát, khả năng suy đoán
- c. Thái độ:
 - Vui chơi đoàn kết với bạn

2. Chuẩn bị :

- 3 cốc nước thủy tinh.
- Mì chính, xê sủi, hạt nêm, thìa.

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức gây hứng thú</p> <p>- Đố các bạn trên đây cô có gì?</p> <p>Hôm nay cô và các bạn cùng trải nghiệm sự hòa tan các chất của nước nhé</p>	Trẻ trả lời
<p>2. Nội dung</p> <p>2.1. Hoạt động 1: HĐCCĐ: Thí nghiệm: Sự hòa tan của nước</p> <p>Theo các bạn khi cho mì chính vào nước thì điều gì sẽ xảy ra?</p> <p>Cô cho trẻ thực hiện</p> <p>Các con có nhận xét gì khi cho các chất trên vào nước</p> <p>Cô thực hiện để kiểm tra lại</p> <p>=> Cô khái quát: Mì chính, xê sủi, hạt nêm. Là những thứ tan trong nước đấy các bạn ạ</p>	Trẻ trả lời Trẻ thực hiện Trẻ trả lời Trẻ quan sát
<p>2.2: Hoạt động 2: TCVD: Trời nắng - trời mưa.</p> <p>Cô hỏi cách chơi, luật chơi</p> <p>Tổ chức chơi trò chơi(4 – 5 lần)</p>	Trẻ nói Trẻ chơi
<p>2.3: Hoạt động 3: Chơi tự do: Chơi với cát, sỏi, đồ chơi ngoài trời</p> <p>Cô tập trung trẻ giới thiệu các đồ chơi, trò chơi</p> <p>Cô cho trẻ chơi cô quan sát và bảo đảm an toàn cho trẻ</p>	Trẻ nghe Trẻ chơi
<p>3: Kết thúc</p> <p>Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen động viên trẻ và nhận xét buổi chơi, cho trẻ về lớp</p>	Trẻ tập trung về lớp

III. HOẠT ĐỘNG THAY THẾ HOẠT ĐỘNG GÓC

HĐTN: Trải nghiệm làm hoa quả dầm sữa chua

1.Mục đích:

- Trẻ biết cách làm món hoa quả dầm sữa chua và biết lợi ích của hoa quả dầm sữa chua đối với sức khỏe con người.
- Rèn kỹ năng quan sát, tự phục vụ
- Trẻ thích ăn các món làm từ hoa quả

2. Chuẩn bị

- Hoa quả cắt lát (Xoài, dưa hấu, thanh long), sữa chua, sữa ông thọ, nước cốt dừa, cốc, thìa, bát đựng hoa quả, ...

3.Tiến hành

- Để biết món sữa chua hoa quả dầm được làm như thế nào, chúng mình cùng nhìn cô thực hiện nhé!

- Cô hướng dẫn trẻ cách làm hoa quả dầm sữa chua

B1: Chuẩn bị các loại hoa quả và rửa sạch (Chuối, thanh long, dưa hấu).

B2: Gọt bỏ vỏ và cắt miếng nhỏ vừa ăn

B3: Dùng thìa múc các loại trái cây (tùy theo ý thích) vào cốc. (lấy ½ cốc hoa quả)

B4: Dùng thìa múc nước cốt dừa, sữa ông thọ và sữa chua vào cốc hoa quả.

B5: Trộn đều và thưởng thức (nếu muốn ăn lạnh có thể cho thêm đá) .

- Vậy bây giờ chúng mình đã sẵn sàng để bắt tay vào làm chưa?

+ Cô cho trẻ về nhóm thực hiện.

- Cô bao quát các nhóm, giúp đỡ trẻ, hướng dẫn thêm các thao tác thái hoa quả vào cốc và lấy lượng sữa, nước cốt dừa sao cho phù hợp để món ăn được ngon hơn.

- Sau khi trẻ làm xong, cô cho các trẻ trưng bày và nhận xét sản phẩm của mình.

- Cho trẻ thưởng thức

IV. HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1.Rèn KNS: Trò chuyện về cách tiết kiệm nguồn nước

a. Mục đích yêu cầu:

- Kiến thức:

Trẻ biết được nguồn nước có vai trò như thế nào trong cuộc sống

- Kỹ năng

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ

- Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

b. Chuẩn bị.

- Một số câu hỏi về tiết kiệm năng lượng

- Cây xanh, gạch xây dựng, phao, ô.....

- Các hình hình học, các nút ghép

- bàn ghế đủ cho số trẻ ngồi, đồ dùng đồ chơi ở các góc

c. Tiến trình hoạt động

- Cô và trẻ trò chuyện về tiết kiệm nước

Trước khi ăn cơm chúng mình thường phải làm gì?

- Theo cháu nước có vai trò như thế nào đối với đời sống của con người?

- nếu không có nước thì chúng ta sẽ ra sao?

- Khi sử dụng nước chúng ta phải sử dụng như thế nào?

2.BLHD: Cách sử lý khi bị chệ bai chế điều

a.Mục đích - yêu cầu

- KT: Trẻ nhận biết các hành động chê bai, chế giễu.
- KN: Trẻ biết cách xử lí phù hợp khi bị chê bai, chế giễu.
- TĐ: Trẻ biết phòng tránh để không bị chê bai, chế giễu.

b. Chuẩn bị

- Tranh tình huống trẻ bị chê bai, chế giễu.

V. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

- Sĩ số trẻ đi học trong ngày:.....

-Trạng thái cảm xúc:

.....
.....
.....

- Kiến thức, kỹ năng:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....
.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....
.....

Thứ năm, ngày 19 tháng 3 năm 2026

I. HOẠT ĐỘNG HỌC

Hoạt động làm quen với toán

Đề tài: Nhận biết hôm qua – hôm nay – ngày mai

1. Mục đích, yêu cầu

a. Kiến thức

- Trẻ biết và gọi tên các buổi trong ngày, một ngày có 4 buổi: sáng, trưa, chiều, tối
- Trẻ phân biệt được ngày hôm qua, ngày hôm nay, ngày mai.
- Trẻ gọi đúng tên "thứ 4" là ngày "hôm qua", thứ 5 là ngày "hôm nay", thứ 6 là "ngày mai".

b. Kỹ năng

- Trẻ biết sắp xếp theo thứ tự các buổi trong ngày.
- Trẻ sắp xếp theo đúng trình tự ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai.
- Trẻ sắp xếp công việc tương ứng từng buổi trong các ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai.

c. Thái độ

- Trẻ quý trọng thời gian, không để thời gian trôi đi một cách lãng phí.

2. Chuẩn bị.

- Hình ảnh lịch thứ 4, thứ 5, thứ 6 trên powerpoint.
- Tranh các buổi trong ngày (buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, buổi tối)
- Bảng để gắn các hoạt động
- Máy tính, que chỉ.
- Hình ảnh các hoạt động trong ngày thứ 4, thứ 5, thứ 6....

3. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
1. Ôn định tổ chức - Đố các bạn đây là cái gì? - Chiếc đồng hồ này giúp chúng ta điều gì?	Trẻ trả lời
2 Nội dung : 2.1. Hoạt động 1: Ôn “ Các buổi trong ngày” - Chơi " <i>Cánh cửa thời gian</i> " - Cô phổ biến cho trẻ cách chơi, luật chơi: + Cách chơi: Cô có các hình ảnh về các thời điểm trong ngày . Cả ba đội tham gia chơi phải tìm các hình ảnh về thời điểm trong ngày và sắp xếp cho đúng trình tự diễn ra trong ngày bắt đầu từ buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, buổi tối.)	Trẻ chơi
2.2. Hoạt động 2: Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. Cho trẻ đọc thơ: Ngày hôm qua đâu rồi và lấy đồ dùng - Các con nhận được món quà gì? - Hôm nay các con có biết là thứ mấy trong tuần? + Cô giáo dạy môn học gì trong thứ 5? * Hôm nay là thứ 5? Cô cho hiệu ứng xuất hiện tờ lịch ngày thứ 5, trẻ lấy tờ lịch của trẻ và gắn - Các con có nhận xét gì về tờ lịch của ngày thứ 5? Cô KQ: Tờ lịch có màu xanh, các bạn còn phát hiện trên tờ lịch có ngày tháng nữa đấy - Phía trên tờ lịch là ngày dương, còn phía dưới tờ lịch là ngày âm. - Thế các con cho cô biết hôm nay là ngày bao nhiêu? - Ngày hôm nay chúng mình đang làm gì? + Thế còn bây giờ là buổi nào? Chúng mình đang làm gì? + Buổi trưa hôm nay các con sẽ làm gì? + Còn buổi chiều thì sao? + Thế Tối ngày hôm nay về nhà các con sẽ làm gì? + Vậy hôm nay là thứ mấy? + Vậy thứ 4 được gọi là ngày gì?	Trẻ đọc Trẻ đi lấy đồ dùng Trẻ trả lời Trẻ quan sát
Cô KQ: ngày hôm nay là ngày đang diễn ra với công việc chúng ta đã, đang và sẽ làm trong các buổi sáng nay, trưa nay, chiều nay và tối nay. - Hôm nay là thứ 5 vậy theo các con hôm qua sẽ là thứ mấy?	Trẻ trả lời Trẻ trả lời

<p>* Hôm qua là ngày thứ 4, trên máy cô có hình ảnh tờ lịch của ngày thứ 4. Chúng mình cùng tìm tờ lịch của ngày thứ 4 ra và gắn vào lịch phía trước của các con nào.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bây giờ bạn nào có nhận xét gì về tờ lịch của ngày thứ 4? - Thế các con cho cô biết hôm qua là ngày bao nhiêu dương? - Ngày hôm qua con đã làm những công việc gì? + Con đi học vào buổi nào? + Buổi sáng hôm qua con được học gì? - Vậy thứ 4 chúng mình gọi là ngày gì? - Hôm qua là thứ mấy? <p>Cô KQ: ngày hôm qua các con đã được tham gia rất nhiều hoạt động và đó là những công việc đã xảy ra mà các con phải nghĩ lại để kể cho cô và các bạn cùng nghe.</p> <p><i>* Ngày mai là thứ 6?</i></p> <p>Cô cho hiệu ứng xuất hiện tờ lịch ngày thứ 6, trẻ lấy tờ lịch ngày thứ 6 gắn lên đốc lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tự cô đưa ra các câu hỏi để trẻ trả lời. <p><i>* Giáo dục trẻ thời gian đáng quý như vậy nên khi dự định làm công việc gì thì chúng ta hãy làm ngay đừng để lâu, không để lãng phí thời gian một cách vô ích</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát bài hát “Đồng hồ báo thức” <p>2.3.Hoạt động 3: Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi 1 "Minh cùng trò tài": - Cô phổ biến cách chơi, luật chơi cho trẻ: + Cách chơi: Các bạn chú ý lắng nghe cô nói, khi cô nói thứ 4 thì các con sẽ giơ nhanh thứ đó lên và nói "hôm qua", "thứ 5" "hôm nay", "thứ 6" "ngày mai", ngược lại. + Ai tìm và giơ sai bị thua cuộc. - Cô tổ chức cho trẻ chơi và chú ý sửa sai cho trẻ. * Trò chơi thứ 2: "Chung sức": - Cô phổ biến cách chơi, luật chơi: + Cách chơi: Các đội sẽ phải lên tìm tranh các hoạt động trong ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai để gắn vào bảng Thời gian biểu sao cho đúng thứ tự các buổi trong ngày. Mỗi bạn chỉ được tìm một tranh. + Luật chơi: Tranh gắn sai không được tính. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Cô nhận xét <p>3.Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nhận xét, động viên, khen ngợi trẻ 	<p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ hát</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ nghe</p>
--	--

II.HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- HĐCCĐ: Quan sát khu thư viện của nhà trường
- TCVD: Đưa bóng vào gôn
- Chơi tự do: Chơi ở khu spa, sỏi, bowling, đồ chơi ngoài trời

1. Mục đích, yêu cầu:

a. Kiến thức:

- Trẻ biết đặc điểm của khu thư viện của nhà trường
- Biết cách chơi trò chơi

b. Kỹ năng:

- Hình thành kỹ năng quan sát, ghi nhớ cho trẻ

c. Thái độ:

- Trẻ hứng thú hoạt động

2. Chuẩn bị:

- Sân bãi bằng phẳng, sạch sẽ, bóng, gôn.
- Đồ chơi ở khu spa, sỏi, bowling, đồ chơi ngoài trời

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
1. Ổn định tổ chức Hôm nay cô và các bạn cùng nhau tham quan khu thư viện của nhà trường nhé	Trẻ trả lời
2: Nội dung 2.1: Hoạt động 1: HĐCCĐ: Quan sát khu thư viện của nhà trường	Trẻ trả lời
- Các con ơi chúng mình đang đứng ở đâu đây? - Khu thư viện cộng đồng có những gì? - Các bạn có nhận xét gì về khu này. - Bây giờ các bạn có muốn ngồi hoạt động ở đây không? - Vậy khi chơi ở khu thư viện này chúng mình sẽ chơi như thế nào.?	Trẻ trả lời Trẻ trả lời
- Cô giáo dục trẻ	Trẻ nghe
2.2: Hoạt động 2: TCVĐ: Đưa bóng vào gôn - Cách chơi: Cô chia các bạn làm 2 đội, mỗi đội một bạn cầm gậy để đưa bóng khéo léo vào gôn. Đội nào đưa nhiều bóng vào gôn đội đó giành chiến thắng	Trẻ chơi
- Luật chơi: bạn nào không đưa được bóng vào gôn, phải ra ngoài một lần chơi. Cô cho trẻ chơi	Trẻ chơi
Cô nhận xét	
2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do: Chơi ở khu spa, sỏi, bowling, đồ chơi ngoài trời.	Trẻ lên lớp
- Cô bao quát giúp đỡ trẻ trong khi chơi	
3. Kết thúc Cô nhận xét kết thúc giờ chơi sau đó cho trẻ lên lớp.	

III. HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Cho trẻ nghe truyện: giọt nước tí xíu

a. Mục đích, yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên truyện, tên tác giả, hiểu nội dung truyện

b. Tiến hành:

Cô và trẻ trò chuyện về các loại nước
Cô giới thiệu tên truyện: giọt nước tí xíu
Cô đọc cho trẻ nghe
Cô đọc cho các bạn nghe truyện gì?

- Nội dung nói về điều gì?...

2. Rèn kỹ năng sống: Cách xử lý khi bị người lạ ôm hôn.

a. Yêu cầu:

- Trẻ biết những người có thể ôm, hôn và không thể ôm, hôn mình.

b. Chuẩn bị

- Nhạc bài hát: "Năm ngón tay xinh".

- Tranh / ảnh / video bạn gái bị người lạ ôm, hôn trong thang máy.

- Video hướng dẫn cách xử lý khi bị người lạ ôm, hôn trong thang máy

-Trang phục gọn gàng, sân bãi sạch, an toàn cho trẻ..

c. Tiến hành

Giáo viên cùng trẻ hát và vận động theo bài hát: "Năm ngón tay xinh" (VTV7).

– Giáo viên hỏi trẻ: "Trong bài hát có nhắc tới điều gì?".

– Quy tắc "5 ngón tay"

+ Ngón cái – cha mẹ, ông bà, anh chị em ruột: Ôm hôn.

+ Ngón trỏ – người thân: họ hàng, thầy cô giáo, bạn bè: Năm tay. + Ngón giữa – người quen biết: hàng xóm, bạn bè của cha mẹ,... Bắt tay + Ngón áp út – người mới làm quen: Vẫy tay.

+ Ngón út – người lạ: Xua tay.

+ Tại sao lại sai?

+ Bạn gái có hành động gì khi bị người đó ôm, hôn?

+ Bạn gái làm như vậy là đã có kỹ năng phòng, chống xâm hại chưa?

+ Người khác có được động, chạm vào con khi con không cho phép không?

– Giáo viên khái quát lại:

=> *Bất kể người nào (người thân, người lạ có hành vi động, chạm, âm, hôn,... khi không được sự đồng ý của con đều là hành vi xâm hại. => Cả bạn trai và bạn gái đều có thể bị xâm hại khi đi thang máy một mình hoặc ở những nơi khác. Vì vậy, các con cần phải trang bị cho mình những kỹ năng phòng, chống xâm hại.*

V. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

- **Sĩ số trẻ đi học trong ngày:**.....

-**Trạng thái cảm xúc:**

.....
.....
.....

- **Kiến thức, kỹ năng:**

.....
.....
.....
.....
.....

- **Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:**

.....
.....
Biện pháp khắc phục:.....
.....
.....

Thứ sáu, ngày 20 tháng 03 năm 2026

I.HOẠT ĐỘNG HỌC

Hoạt động tạo hình

Đề tài: Làm đám mây bằng bông (mẫu)

1. Mục đích, yêu cầu:

a. Kiến thức:

- Trẻ biết cách lấy bông vo tròn lại, biết dàn hồ ra và xếp bông lên, tạo thành đám mây
- Biết tạo ra sản phẩm và giữ gìn sản phẩm tạo hình của mình

b. Kỹ năng:

- Phát triển tính sáng tạo cho trẻ.
- Rèn kỹ năng vo bông, dàn hồ.

c. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.
- Giáo dục trẻ biết yêu thiên nhiên.

2. Chuẩn bị:

* Đồ dùng của cô:

- Tranh mẫu của cô
- Bảng, nhạc nền.

* Đồ dùng của trẻ:

- Vỡ tạo hình của trẻ, hồ dán, bông.
- Đĩa, khăn lau tay, bàn ghế

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HD của trẻ
1. Ổn định tổ chức Hát: Mây và gió - Các bạn vừa hát bài hát gì? - Những đám mây có màu gì? - Hôm nay cô sẽ cho các con xem tranh làm đám mây bằng bông nhé	Trẻ trả lời
2. Nội dung 2.1: Hoạt động 1: Cô cho trẻ xem tranh mẫu - Cô cho trẻ xem tranh và nhận xét về nền trời, đám mây - Xem xong cô cho trẻ ngồi vào bàn. + Các con vừa xem bức tranh gì? 2.2: Hoạt động 2: Cô làm mẫu	Trẻ xem Trẻ trả lời

<p>- Cô lấy từng miếng bông nhỏ rồi vo tròn lại, sau đó cô dàn hồ lên và đặt những cục bông đã vo lên, cô xếp sao cho kín đám mây</p> <p>+ Cô dán bao nhiêu đám mây?</p> <p>+ Mây có màu gì?</p> <p>+ Ngoài ra cô còn vẽ thêm gì?</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Trẻ thực hiện</p> <p>- Cho trẻ nhắc lại tư thế ngồi, cách lấy bông, dàn bông, cách bôi hồ.</p> <p>- Cho trẻ thực hiện</p> <p>- Cô theo dõi, gợi mở, động viên trẻ, khuyến khích những trẻ có sáng tạo.</p> <p>2.4. Hoạt động 4: Trưng bày và nhận xét sản phẩm</p> <p>- Cho trẻ đem tranh treo trên giá</p> <p>- Cô cho trẻ quan sát và nhận xét tranh của bạn, của mình.</p> <p>- Các con có nhận xét gì về tranh của bạn?</p> <p>- Vì sao con thích bức tranh của bạn ?</p> <p>- Cô chọn một bức tranh đẹp để nhận xét .</p> <p>3. Kết thúc</p> <p>- Cô nhận xét – tuyên dương.</p>	<p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ nói</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ nghe</p>
---	---

II. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- HĐCCĐ: Quan sát thời tiết
- TCVD: Thử thách chạy tiếp sức
- Chơi tự do: Phấn, bóng, sỏi, đồ chơi ngoài trời.

1. Mục đích yêu cầu:

a. Kiến thức:

- Trẻ quan sát, nói được cảm nhận của mình về thời tiết, nhận xét về thời tiết.

b. Kỹ năng:

- Hình thành kỹ năng quan sát, phán đoán cho trẻ

c. Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết ăn mặc phù hợp theo thời tiết, chơi đoàn kết với bạn.

2. Chuẩn bị:

Địa điểm quan sát, phấn, bóng, sỏi, đồ chơi ngoài trời

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HD của trẻ
<p>1. Ổn định gây hứng thú</p> <p>Hôm nay cô sẽ cho các con ra ngoài sân để quan sát thời tiết.</p> <p>- Khi ra ngoài sân các con phải như thế nào?</p> <p>2. Nội dung</p> <p>2.1. Hoạt động 1: HĐCCĐ: Quan sát thời tiết</p> <p>- Cô cho trẻ quan sát và gợi hỏi:</p> <p>- Các con thấy thời tiết hôm nay như thế nào?</p> <p>- Các con mặc quần áo gì? vì sao phải mặc như vậy?</p> <p>- Khi thời tiết ấm thì mọi người thường mặc như thế nào?</p>	<p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p>

<p>- Các con mặc quần áo như thế nào? Vì-Sao phải mặc như vậy? * Giáo dục trẻ: Biết cách ăn, mặc phù hợp theo thời tiết. 2.2. Hoạt động 2: TCVĐ: Thử thách chạy tiếp sức Cô nói cách chơi: mỗi đội một bạn lên chạy, chạy được nửa đường thì có một bạn ở đó để đập tay vào bạn đang đứng ở đó để chạy tiếp hết đoạn đường. bạn nào chạy đến đích trước bạn đó chiến thắng. Cho trẻ chơi 4 – 5 lần Cô nhận xét</p> <p>2.3.Hoạt động 3: Chơi tự do: Phấn, bóng, sỏi, đồ chơi ngoài trời. Cô tập trung trẻ và cho trẻ chơi tự do với đồ chơi theo ý thích, chơi với phấn, bóng, sỏi, đồ chơi ngoài trời. 3: Kết thúc Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen động viên trẻ và nhận xét buổi chơi, cho trẻ về lớp</p>	<p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ lên lớp</p>
---	--

II.HOẠT ĐỘNG THAY THẾ HDG

Giao lưu đá bóng với các bạn lớp 5B

1. Mục đích – Yêu cầu

a. Kiến thức

- Trẻ biết ý nghĩa của thể dục thể thao.
- Trẻ biết chơi đá bóng

b.Kỹ năng

- Trẻ biết cách đá bóng đúng luật

c. Thái độ

- Trẻ yêu thích bóng đá

2. Chuẩn bị

- Khu sân bóng của trường.
- Bóng.

3. Tiến hành

- Cô và trẻ cùng xuống sân bóng của nhà trường.
- Trò chuyện với trẻ về ích lợi của thể dục thể thao
- Cô chọn mỗi đội 11 bạn cùng nhau chơi bóng
- 2 cô làm trọng tài: 1 trọng tài chính, 1 trọng tài biên
- Cô cho hai đội của 2 lớp 5A,5B thi đấu bóng đá với nhau
- Cô nhận xét

Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen ngợi trẻ cho trẻ về lớp..

III. HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Làm quen với tiếng anh có yếu tố người nước ngoài

2.Biểu diễn văn nghệ- Bình bẻ ngoan

a. Mục đích

- Trẻ biểu diễn tự tin. Tạo cho trẻ bầu không khí vui tươi thoải mái trong buổi học cuối tuần.
- Phát triển năng khiếu cho trẻ

b. Chuẩn bị:

- Nhạc các bài hát trẻ học trong chủ đề
- Phách tre, xác xô.

c. Tiến trình hoạt động

* Cô giới thiệu các bài hát trong chủ đề sau đó cho trẻ lên biểu diễn dưới các hình thức

* Bình bé ngoan

- Cô đố chúng mình biết hôm nay là thứ mấy? Chúng mình sẽ được thưởng cái gì? Cô sẽ thưởng phiếu bé ngoan cho những bạn nào ngoan nhé!

- Chúng mình có biết tuần vừa qua lớp mình có bạn nào ngoan nhất không? (Cô cho trẻ kể tên những bạn ngoan trong lớp).

- Cô kể tên những bạn đã ngoan nhất lớp. Bạn ngoan vì sao?

- Vẫn còn những bạn khác chưa ngoan đâu nhưng tuần sau các bạn ý sẽ cô gắng ngoan hơn để xứng đáng nhận được phiếu bé ngoan của cô nhé.

V. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

- Sĩ số trẻ đi học trong ngày:.....

-Trạng thái cảm xúc:

.....

.....

.....

- Kiến thức, kỹ năng:

.....

.....

.....

.....

.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thực hiện 1 tuần (từ ngày 23/03 đến ngày 27/03/2026)

Thứ hai, ngày 23 tháng 03 năm 2026

I. Đón trẻ, thể dục sáng

1. Đón trẻ

* Cô đón trẻ vào lớp, trẻ chào cô chào phụ huynh, thay dép, cất đồ đúng nơi quy định

- Trò chuyện với trẻ về một số hiện tượng tự nhiên: Gió, mưa, sấm, chớp, sao.....

- Cho trẻ chơi ở góc xếp hình, sách chuyện

2.Thể dục sáng

a. Mục đích- yêu cầu

- Trẻ tập đúng các động tác thể dục nhịp nhàng theo nhịp bài hát
- Trẻ biết kết hợp tay chân nhịp nhàng, tập đúng động tác
- Trẻ chăm tập thể dục và có ý thức giữ gìn vệ sinh cơ thể để có một cơ thể khỏe mạnh

b. Chuẩn bị

- Địa điểm tập sạch sẽ thoáng mát an toàn cho trẻ
- Nhạc

c. Tiến hành

* Khởi động: Cho trẻ đi theo đội hình vòng tròn làm đoàn tàu kết hợp đi bằng các kiểu chân: Đi thường, kiễng gót, gót chân, chạy nhanh - chậm về 4 hàng ngang.

* Trọng động:

HH: Hít vào thở ra

Tay : Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.

Chân : Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.

Bụng: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp 2 tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.

Tập các động tác theo lời bài hát : “ Mây và gió” kết hợp với nơ

* Hồi tĩnh: Trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng

Nhận xét giờ thể dục sáng: Cô nhận xét và giáo dục nhắc nhở trẻ có ý thức chăm chỉ tập luyện thể dục, ăn uống đầy đủ các chất, biết vệ sinh cá nhân hàng ngày.

II. HOẠT ĐỘNG HỌC

Hoạt động phát triển thể chất

VĐCB: Nhảy xuống từ độ cao 40cm

TCVĐ: Chuyển bóng

1. Mục đích, yêu cầu:

a. Kiến thức

- Trẻ được quyền tham gia hoạt động thể dục: Nhảy xuống từ độ cao 40cm (QCN)
- Trẻ có thể nhảy xuống từ độ cao 40cm một cách nhẹ nhàng, đúng thao tác
- Trẻ biết cách chơi trò chơi đúng luật, vui vẻ

b. Kỹ năng

- Phát triển tố chất khỏe, nhanh, bền khéo
- Có kỹ năng chuyển đội hình theo hiệu lệnh của cô
- Rèn luyện tính kiên trì cho trẻ.

c. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động
- Có ý thức tổ chức kỉ luật, có tinh thần tập thể cho trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Hai bục có độ cao 40cm , 2 quả bóng
- Nhạc các bài hát “ cho tôi đi làm mưa ”, nhạc khởi động, let’s talk about a man,
- Trang phục sạch sẽ, gọn gàng.

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HD của trẻ
1. Ổn định gây hứng thú <ul style="list-style-type: none"> - Cô và trẻ trò chuyện về chủ đề - Bạn nào biết kể cho cô và các bạn nghe nào - Để có sức khỏe tốt cô cháu mình cần làm gì? 	Trẻ trò chuyện

- Cô quan sát giúp đỡ trẻ chơi. Nhận xét kết quả chơi. 2.3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh - Cô cho trẻ khiêu vũ nhẹ nhàng	Trẻ chơi Trẻ thực hiện
3. Kết thúc Các bạn đã rất xuất sắc để trải qua các trò chơi tại công viên, bây giờ cô và các bạn cùng về lớp nào	Trẻ nghe

II. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- HĐCCĐ: Thí nghiệm nóng và lạnh
- TCVD: Cánh cửa kì diệu
- Chơi tự do: Bóng, vòng, phấn, lá, đồ chơi ngoài trời

1. Mục đích yêu cầu:

a. Kiến thức

- Trẻ cảm nhận được những cảm giác khác nhau: nóng, lạnh, ấm.
- Biết tên trò chơi, biết cách chơi các trò chơi.

b. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng tự tin, biết suy đoán.
- Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

c. Thái độ:

- Biết chú ý, đoàn kết khi tham gia hoạt động cùng nhau.

2. Chuẩn bị:

- 2 chậu, nước (nước lạnh, nước ấm)
- Sân tập bằng phẳng, sạch sẽ.
- Đồ dùng của trẻ: Bóng, vòng, phấn, lá, đồ chơi ngoài trời

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
1 Ổn định tổ chức: - Tập trung trẻ, kiểm tra sức khỏe, sĩ số, cho trẻ đến địa điểm thí nghiệm.	Trẻ đi
2. Nội dung 2.1. Hoạt động 1: HĐCCĐ: Thí nghiệm: Nóng và lạnh - Cô có gì đây? - Theo các con 2 chậu nước này như thế nào? - Mời 2 trẻ lên cho tay vào chậu nước và nói lên cảm nhận của mình. - Lần lượt mỗi nhóm trẻ (3-4 bạn 1 nhóm) trải nghiệm và nói kết quả. - Khi các con cho tay vào chậu nước nóng thì các con cảm thấy như thế nào? - Còn khi cho tay vào chậu nước lạnh thì sao? => Giáo dục trẻ: sử dụng tiết kiệm nguồn nước sạch, không để nước chảy tràn lãng phí	Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe
2.2. Hoạt động 2: TCVD: Cánh cửa kì diệu Cho cả lớp ngồi hình chữ u chọn 2 cháu làm cánh cửa khi bạn nói đúng thì cánh cửa mở ra bằng cách giơ cao tay lên đầu cho bạn đi qua	Trẻ nói Trẻ nghe Trẻ nghe

<p>VD: Tìm tên loại HTTN bắt đầu bằng chữ cái b, chữ m, chữ s...</p> <p>Lần sau cô cho trẻ tăng công lên</p> <p>Tổ chức chơi trò chơi, sau mỗi lần chơi đổi công</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do: Bóng, vòng, phan, lá, đồ chơi ngoài trời</p> <p>Cô tập trung trẻ và cho trẻ chơi tự do với đồ chơi ngoài trời theo ý thích</p> <p>3. Kết thúc</p> <p>- Kết thúc buổi chơi: Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen động viên trẻ và nhận xét buổi chơi, cho trẻ về lớp</p>	<p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ lên lớp</p>
---	--

III. HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Rèn KNS: Kỹ năng bảo vệ chính mình: Phòng tránh xâm hại

a. Mục đích yêu cầu

* Kiến thức

- Trẻ nhận biết được những bộ phận thuộc vùng riêng tư trên cơ thể
- Trẻ nhận biết được đâu là những đụng chạm an toàn và những đụng chạm không an toàn.
- Trẻ biết một số cách bảo vệ cơ thể.

* Kỹ năng

- Rèn kỹ năng phán đoán, suy luận cho trẻ.
- Phát triển kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định cho trẻ.
- Rèn cho trẻ một số kỹ năng để xử lý những tình huống xấu khi bị xâm hại.
- Trẻ sử dụng ngôn ngữ mạch lạc để trả lời câu hỏi của cô

* Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động cùng cô
- Giáo dục trẻ biết tự bảo vệ bản thân và không xâm hại cơ thể của người khác

b. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô

Máy tính, tivi, loa, Hình ảnh phục vụ bài học, video tình huống. Nhạc bài hát: “ Bé khỏe bé ngoan”,

c. Tiến hành:

Cô và các con sẽ cùng nhau hát và vận động bài hát: “ *Head shoulders knees&Toes*” + Trong bài hát có nhắc đến những bộ phận nào trên cơ thể?

Ngoài những bộ phận mà các con vừa kể thì trên cơ thể của chúng ta còn có rất nhiều các bộ phận khác nữa đều có những chức năng riêng mà chúng ta cần phải bảo vệ. Và trên cơ thể của chúng mình còn có những điểm riêng, bộ phận kín mà chỉ riêng cá nhân của bạn đó mới có thể chạm vào.

- Hôm nay cô trò mình cùng tìm hiểu xem những vùng riêng tư, thầm kín đó là gì nhé!

- Cho trẻ xem ảnh bạn trai và bạn gái mặc đồ bơi.

- Cô trò chuyện cùng trẻ

=> Mỗi người sẽ có 4 vùng riêng tư đó là miệng, ngực, vùng giữa 2 đùi và mông.
(cho trẻ nhắc lại)

Những vùng riêng tư này không ai được phép chạm vào và chúng ta cũng không được phép chạm vào vùng riêng tư của người khác.

+ Theo các con ai là người được phép chạm vào những vùng riêng tư này?

Đây chính là những bộ phận riêng tư của chúng ta mà chỉ có những người đáng tin nhất như: Bố mẹ, ông bà anh chị em ruột của mình mới được phép nhìn hay chạm vào vùng riêng tư này khi tắm và làm vệ sinh cho các con khi các con còn nhỏ đấy! Và khi ở lớp cô giáo cũng có thể vệ sinh và thay quần áo giúp chúng ta.

+ Vậy bây giờ các con lớn rồi các con phải tự làm gì?

Khi các con lớn các con phải tự tắm, tự thay quần áo trong phòng kín.

+ Khi ở lớp các con phải thay quần áo ở đâu?

+ Khi đi vệ sinh bạn trai đi ở đâu, bạn gái đi ở đâu?

+ Khi ngủ bạn trai ngủ ở đâu, bạn gái ngủ ở đâu?

- Khi các con đi khám bệnh:

+ Bác sĩ cũng có thể khám vùng đồ bơi của các con nhưng phải được sự đồng ý của các con và bố mẹ.

+ Bác sĩ phải là những người mặc quần áo blu trắng, và xanh lam và làm việc ở trong bệnh viện.

2.Nghe bài hát: Mùa hoa phượng nở

a. Mục đích:

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả

- Trẻ hứng thú nghe

b. Tiến hành:

- Đố các bạn biết tuần này lớp mình thực hiện chủ đề gì?

- Có rất nhiều các bài hát, bài thơ trong chủ đề hôm nay

- Cô sẽ giới thiệu với các bạn bài hát: Mùa hoa phượng nở

Cô hát cho trẻ nghe

- Đố các bạn cô vừa hát bài hát gì?

- Do ai sáng tác?

- Nội dung bài hát nói về điều gì?

Cô mở nhạc cho trẻ nghe và hát theo cô

V. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

- Sĩ số trẻ đi học trong ngày:.....

-Trạng thái cảm xúc:

.....
.....
.....

- Kiến thức, kỹ năng:

.....
.....
.....
.....
.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

.....
.....
Biện pháp khắc phục:.....
.....
.....

Thứ ba, ngày 24 tháng 3 năm 2026

I. HOẠT ĐỘNG HỌC

Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Dạy trẻ kể lại truyện: Giọt nước tí xíu

1. Mục đích, yêu cầu:

a. Kiến thức

- Trẻ biết được tên truyện, hiểu được nội dung câu chuyện, nắm được diễn biến câu chuyện
- Trẻ biết kể lại câu truyện dưới sự hướng dẫn của cô
- Trẻ biết cách thể hiện tính cách nhân vật qua ngôn ngữ biểu cảm

b. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định
- Rèn cho trẻ trả lời câu hỏi của cô rõ ràng mạch lạc
- Rèn kỹ năng thể hiện ngữ điệu phù hợp với từng tính cách nhân vật
- Rèn kỹ năng kể chuyện diễn cảm

c. Thái độ

- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động của cô, hứng thú nghe cô kể chuyện, đoàn kết cùng các bạn
- Giáo dục trẻ biết bảo vệ nguồn nước, sử dụng tiết kiệm nước

2. Chuẩn bị

- Mũ các nhân vật: Giọt nước, ông mặt trời, mô hình rôi bóng, hoạt cảnh câu truyện...
- Nhạc bài hát: “Hạt mưa và em bé, Cho tôi đi làm mưa với”.

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định, gây hứng thú Cô và trẻ hát: “Cho tôi đi làm mưa với” - Các con vừa hát bài hát gì? - Chúng mình biết mưa đến từ đâu không? - Trò chuyện, dẫn dắt vào bài.	Trẻ hát và vận động. Trẻ trả lời. Trẻ lắng nghe.
2. Nội dung 2.1. Hoạt động 1: Kể chuyện cho trẻ nghe - Lần 1: Kể trên mô hình rôi bóng. + Các bạn vừa nghe cô kể chuyện gì? 2.2. Hoạt động 2: Trích dẫn đàm thoại + Trong câu chuyện có những ai? + Tí xíu là giọt nước ở đâu?	Trẻ lắng nghe. Trẻ trả lời Trẻ trả lời

<p>+ Chợt có tiếng ai cất lên? + Giọng của ông mặt trời như thế nào chúng mình? chúng mình cùng thể hiện giọng của ông mặt trời nào? + Tí xíu đã nói gì ? Giọng của tí xíu như thế nào? + Các con thể hiện nào + Ông mặt trời như thế nào? Ông nói gì? + Giọng của ông MT lúc này như thế nào? + Các con thể hiện nào + Tí xíu hỏi gì ông? + Giọng của tí xíu lúc này như thế nào? + Các con thể hiện nào + Ông MT trả lời như thế nào? +Tí xíu nói gì với mẹ? +Giọng của tí xíu ntn? + Các con thể hiện nào + Tí xíu và các bạn reo lên như thế nào? + Làm thế nào bạn Tí xíu vào được đất liền? + Con gió mát thổi đến Tí xíu và các bạn thấy như thế nào? + Tí xíu và các bạn làm như thế nào cho đỡ rét? + Trước khi mưa có gì? <i>*Giáo dục:</i> Các con thấy nước như thế nào đối với các con? Vì thế các con phải làm gì? 2.3. Hoạt động 3: Dạy trẻ kể lại truyện - Hôm nay cô thấy các bạn rất là ngoan và để cho chương trình kể chuyện ngày hôm nay thêm phần hấp dẫn bây giờ chúng mình hãy cùng tập làm diễn viên để thể hiện tài năng của mình nhé! + Trẻ kể lại truyện nối tiếp qua các nhân vật - Các con thích đóng vai nhân vật nào thì chúng mình đội mũ nhân vật đó để thể hiện, cô sẽ là người dẫn chuyện nhé! + Trẻ kể lại truyện theo đoạn (có tranh minh họa) - Vừa rồi cô thấy lớp chúng mình đóng vai các nhân vật rất giỏi, cô lại có một món quà dành cho lớp mình, các con đoán xem đó là gì? - À những bức tranh này sẽ giúp cho chúng mình chơi một trò chơi - Trò chơi mang tên " Bé kể truyện hay " đấy - Cách chơi: Cô chia lớp thành 5 nhóm tương ứng với 5 bức tranh, cô mời đội trưởng của các nhóm lên nhận tranh về cho đội của mình . - Luật chơi: Thời gian thảo luận là 1phút đội nào kể hay chính xác đội đó dành chiến thắng.</p>	<p>Trẻ thể hiện Trẻ thể hiện Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ kể</p>
---	---

Trẻ kể + Cá nhân trẻ kể 3. Kết thúc: - Hát và vận động bài “Hạt mưa và em bé”	Trẻ kể Trẻ hát và vận động.
---	------------------------------------

II. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- HĐCCĐ: Nhặt lá cây trên sân trường
- TCVD: Máy giờ rồi
- Chơi tự do: Bóng, vòng, bóng bàn, phấn, đồ chơi ngoài trời.

1. Mục đích yêu cầu:

a. Kiến thức:

- Trẻ biết cách nhặt lá cây trên sân trường bỏ đúng nơi quy định,
- Biết tên trò chơi, biết chơi trò chơi

b. Kỹ năng:

- Rèn thói quen giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, có ý thức bảo vệ môi trường
- Rèn ngôn ngữ mạch lạc, tự tin mạnh dạn cho trẻ

c. Thái độ.

- Giáo dục trẻ biết cách bỏ rác đúng nơi quy định, có ý thức giữ gìn vệ sinh chung

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Vạch đích, các ô chữ nhặt, găng tay cho trẻ, thùng đựng rác., Các đồ chơi, ...
- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng, găng tay cho trẻ

- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng, găng tay cho trẻ

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
1. Ổn định tổ chức Hôm nay cô thấy các bạn rất ngoan cô thưởng cho chúng mình xuống sân chơi nhé	Trẻ nghe
2. Nội dung 2.1. Hoạt động 1: HĐCCĐ: Nhặt lá trên sân trường Cô cho trẻ đi thành hàng dạo quanh sân trường sau đó hỏi trẻ: - Cháu thấy trên sân trường có những gì? - Theo các bạn để sân trường luôn sạch sẽ các bạn phải làm gì? Hôm nay cô và các bạn cùng nhau nhặt lá cây quanh sân trường nhé Cô chia lớp mình thành 2 nhóm Nhóm 1: Nhặt lá cây quanh khu vực trước cửa lớp 3B Nhóm 2: Nhặt lá quanh khu vườn cổ tích + chợ quê Cô cùng trẻ nhặt lá cây trên sân trường và bỏ gọn vào thùng rác.	Trẻ trả lời
2.2. Hoạt động 2: TCVD: Máy giờ rồi Cô nói cách chơi: Một trẻ làm cáo, trẻ khác đóng thỏ, đứng ở vạch xuất phát. Khi thỏ hỏi cáo mấy giờ rồi thì cáo trả lời số giờ, lúc đó các bạn thỏ nhảy đúng bằng	Trẻ thực hiện
	Trẻ nghe

số bước mà cáo nói số giờ, khi thỏ nhảy đến đích thì cáo chạy ra bắt, bạn thỏ nào bị bắt thì đổi vai chơi Tổ chức cho trẻ chơi 3- 4 lần 2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do: Bóng, vòng, bóng bàn, phán, đồ chơi ngoài trời. Cô tập trung trẻ và cho trẻ chơi tự do với đồ chơi ngoài trời theo ý thích 3. Kết thúc - Kết thúc buổi chơi: Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen động viên trẻ và nhận xét buổi chơi, cho trẻ về lớp	Trẻ chơi Trẻ chơi Trẻ lên lớp
--	---

III. HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Làm quen với tiếng anh có yếu tố người nước ngoài

2. Cho trẻ xem phim hoạt hình về GT: Pha giải cứu kịch tính (Tập 22)

a. Mục đích:

Trẻ biết được trẻ con không được ngồi trong ô tô một mình khi không có người lớn vì như thế trẻ con sẽ bị nhốt trong xe. Biết xử lý các tình huống khi bị nhốt trong xe: Bình tĩnh, gọi cho người lớn ngay, biết cách bấm còi ô tô để thu hút sự chú ý

b. Chuẩn bị: Vi deo

c. Tiến hành:

Bi, Bo, Ben xuống khỏi xe ô tô nhưng điều gì đã xảy ra

- Bạn nào để quên kính trên ô tô
- Ai đã lên ô tô lấy kính cho bạn?
- Điều gì đã xảy ra?
- Bo đã mở sách hướng dẫn và nói cho Bi điều gì?
- Khi Bi bấm còi mọi người đã chạy lại và giải cứu Bi ra ngoài
- Cô giáo dục trẻ

V. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

- Sĩ số trẻ đi học trong ngày:.....

-Trạng thái cảm xúc:

.....

- Kiến thức, kỹ năng:

.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....

Thứ tư, ngày 25 tháng 03 năm 2026

I.HOẠT ĐỘNG HỌC

Hoạt động làm quen với toán

Đề tài: Đo dung tích của các vật bằng một đơn vị đo

1. Mục đích – yêu cầu:

a. Kiến thức:

- Trẻ biết đo dung tích của các vật bằng một đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo.
- Trẻ hiểu được khi đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo thì số lần đo càng nhiều dung tích càng lớn, số lần đo càng ít dung tích càng nhỏ

b. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng so sánh, đong, đếm, tính cẩn thận và sự khéo léo của trẻ.
- Rèn kỹ năng hợp tác và hoạt động nhóm.

c. Thái độ:

- Trẻ biết áp dụng kiến thức, kỹ năng đo dung tích các vật bằng một đơn vị đo vào cuộc sống hàng ngày.
- Trẻ biết sử dụng nước tiết kiệm, không làm nước rơi đổ xuống sàn nhà, không được vứt rác bừa bãi và bảo vệ nguồn nước không bị ô nhiễm

2. Chuẩn bị

* Đồ dùng của cô:

- 1 khay, 1 cốc có vạch, 3 lọ đựng nước kích thước khác nhau, 1 bình nước, 1 bảng ghi chép, bút, thẻ số.
- Loa, máy tính, nhạc các bài hát

* Đồ dùng của trẻ:

- 1 khay, 1 cốc có vạch, 3 lọ đựng nước kích thước khác nhau, 1 bình nước, 1 bảng ghi chép, bút, thẻ số.
- Hộp quà, chai nước nắp xanh, nắp đỏ, cốc có vạch, bể đựng nước

3. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ổn định gây hứng thú - Cô cho trẻ hát : “ Cho tôi đi làm mưa với” + Các con vừa thể hiện bài hát gì? + Bạn nhỏ trong bài hát muốn mưa để làm gì? => Nước rất cần thiết cho vạn vật, nước mang đến sự sống cho con người, cho cây cối và cho con vật, khi sử dụng nước chúng ta nên làm gì?	Trẻ vận động và trả lời câu hỏi của cô.
2. Nội dung 2.1. Hoạt động 1: Ôn kỹ năng đo và cách xác định kết quả đo. - Tặng trẻ 1 hộp quà, bên trong có 1 cốc có vạch, 1 chai nước nắp xanh và 1 chai nước nắp đỏ, 1 bút, 2 bình đựng nước (Chai nắp xanh nhỏ hơn chai nắp đỏ) - Hỏi ý tưởng của trẻ về đồ dùng	Trẻ lắng nghe Trẻ đo Trẻ trả lời

<p>+ Với những đồ dùng này các con sẽ làm gì? + Cốc để làm gì? Vạch ở cốc để làm gì? + Nước đựng trong chai gọi là gì? + Muốn biết lượng nước trong chai thì ta làm như thế nào? - Mời 2 trẻ lên đo, chọn thẻ số tương ứng - Cho trẻ nhận xét => Muốn biết cách đo chính xác như thế nào và tại sao kết quả lại khác nhau, hôm nay cô sẽ dạy các con dùng cốc đo dung tích các lọ nhé.</p> <p>2.2.Hoạt động 2: Hình thành mối quan hệ giữa kết quả đo và dung tích các đối tượng.</p> <p>- Cho trẻ lấy đồ dùng - Trên khay của các con có những gì? - Lọ 1, lọ 2, và lọ 3 như thế nào với nhau? - Lọ nào to nhất? Lọ nào bé nhất? Lọ 2 như thế nào so với lọ 1 và lọ 3? => Cô đã chuẩn bị cho các con 1 cốc có vạch, 1 bình nước, 3 lọ đựng, các thẻ số, bút và bảng ghi chép kết quả đo. * Cô đo mẫu: Tay phải cô lấy cốc mức nước đến vạch, tay trái cô giữ lọ 1, đổ từ từ nước vào trong lọ thật khéo léo để nước không tràn ra ngoài. Nước dâng đến đâu cô lấy bút vạch ngang để đánh dấu. Đo được 1 lần cốc cô chấm 1 chấm vào bảng ghi kết quả lọ 1. Tiếp tục cô mức nước đến vạch, đổ tiếp vào lọ 1, dùng bút gạch ngang lượng nước. Sau mỗi lần đo các con nhớ lấy bút chấm 1 chấm vào bảng ghi chép. Đo xong cô sẽ đếm số vạch trên lọ, sau đó đếm số chấm trên bảng ghi chép và đặt thẻ số tương ứng. Tương tự như vậy cô sẽ đo dung tích lọ 2 và lọ 3. - Cho trẻ đếm số lần đo, đọc thẻ số tương ứng. * Trẻ thực hiện đo: Bây giờ cô mời các bạn hãy dùng sự khéo léo và thông minh của mình để đong nước vào 3 lọ xem mỗi lọ đựng được mấy lần ca nước nhé. * So Sánh và diễn đạt kết quả đo - Nhìn vào bảng ghi chép các con thấy kết quả như thế nào? - Lọ 1 đo được mấy lần ca nước? - Lọ 2 đo được mấy lần ca nước? - Lọ 3 đo được mấy lần ca nước? - 2 lần ca nước là dung tích của lọ nào? - 4 lần ca nước là dung tích của lọ nào?</p>	<p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - 8 lần ca nước là dung tích của lọ nào? - Lọ nào đo được ít lần ca nước nhất? Vì sao? - Lọ số 2 có số lần đo như thế nào với lọ số 1? - Lọ số 2 có số lần đo như thế nào với lọ số 3? - Lọ nào đo được nhiều lần ca nước nhất? - Vậy lọ nào chứa được dung tích ít nhất? - Lọ nào chứa được dung tích nhiều hơn lọ 1 và ít hơn lọ 3? - Lọ nào chứa được dung tích nhiều nhất? <p>=> Lọ số 1 có dung tích ít nhất. Lọ số 2 có dung tích nhiều hơn lọ 1 và ít hơn lọ 3. Lọ số 3 có dung tích nhiều nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vậy khi đo dung tích các vật khác nhau bằng 1 cái cốc thì kết quả sẽ khác nhau. Số lần đo càng nhiều thì dung tích càng lớn, số lần đo càng ít thì dung tích càng nhỏ. <p>2.3. Hoạt động 3: Trò chơi củng cố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “Chung sức” - Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội, mỗi đội có 1 bể cá: bể 1 và bể 2, nhưng chưa có nước, nhiệm vụ của các bạn là lần lượt từng bạn đong nước đến vạch cốc đổ vào bể. Sau mỗi lần đổ được một cốc nước thì các con dùng bút để đánh dấu kết quả vào bảng ghi kết quả. - Luật chơi: Thời gian được tính bằng 1 bản nhạc, đội nào đong được nhiều nước hơn đội đó giành chiến thắng. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Nhận xét trẻ chơi, động viên khuyến khích trẻ. <p>3. Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ làm những giọt mưa, vận động theo giai điệu bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” 	<p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ hát</p>
--	--

II. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- HĐCCĐ: Khám phá khu vui chơi cát, nước
- TCVD: Bỏ lá
- Chơi tự do: Hột hạt, vòng, bóng, phấn, đồ chơi ngoài trời

1. Mục đích yêu cầu.

a. Kiến thức

- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động trong môi trường không khí trong lành, thoáng mát.
- Biết tên trò chơi, biết cách chơi các trò chơi.

b. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng tự tin, biết suy đoán.
- Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

c.Thái độ:

- Biết chú ý, đoàn kết khi tham gia hoạt động cùng nhau.

2.Chuẩn bị:

- Hộp đựng các nguyên vật liệu: sỏi, lá cây, cát, vải.

- 2 chậu nước, xẻng nhựa, bút xóa, bong bóng, lon, túi cát,...

b.Đồ dùng của trẻ:

Trang phục: trang phục của cô và trẻ gọn gàng.

- Sân tập bằng phẳng, sạch sẽ.

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HD của trẻ
<p>1: Ổn định gây hứng thú. Hôm nay cô và các bạn cùng xuống khám phá khu cát nước nhé</p> <p>2. Nội dung 2.1.Hoạt động 1: HĐCCĐ : Khám phá khu vui chơi cát, nước</p> <p>Trò chơi “Chân ai khéo”</p> <p>- Tập trung trẻ và hỏi: Các con ra sân được nhờ bộ phận nào trên cơ thể?</p> <p>- Cô giới thiệu cho trẻ trải nghiệm các nguyên vật liệu bằng đôi chân qua trò chơi “Chân ai khéo”</p> <p>- Cho trẻ lấy các nguyên vật liệu: sỏi, lá cây, cát, vải vào các hộp và cùng nhau xếp thành 3 đội.</p> <p>- Cho một số trẻ đi , hỏi trẻ cảm thấy thế nào khi đi trên sỏi, cát...</p> <p>- Cô đi cho trẻ xem, hướng dẫn trẻ cách đi để cảm nhận cảm giác của đôi bàn chân khi đi trên các nguyên vật liệu khác nhau.</p> <p>- Cho 3 đội cùng đi. Cô quan sát, hỏi trẻ cảm nhận khi đi trên các nguyên vật liệu khác nhau.</p> <p>- giáo dục kỹ năng hợp tác nhóm khi chơi</p> <p>- Tổ chức cho 3 đội thi đua qua bản nhạc “Chân nào khỏe hơn”. Nhắc trẻ đoàn kết, phối hợp với bạn trong quá trình chơi.</p> <p>-Giáo dục kỹ năng vệ sinh, bảo vệ cơ thể : trẻ mang dép, rửa chân sạch sẽ, nếu trời lạnh thì mang tất chân và giữ ấm cơ thể.</p>	<p>Trẻ trò chuyện</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ nói</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: TCVĐ: Bỏ lá Cô hỏi trẻ cách chơi, luật chơi Cô cho trẻ chơi 4- 5 lần</p> <p>2.3: Hoạt động 3: Chơi tự do: Hột hạt, vòng, bóng, phấn, đồ chơi ngoài trời</p> <p>- Cô hỏi trẻ tên các đồ chơi mà cô đã chuẩn bị sẵn và đồ chơi ngoài trời.</p> <p>- Cô hỏi 1 vài trẻ thích chơi gì?</p>	<p>Trẻ tập trung về lớp</p>

- Cô cho trẻ lấy đồ chơi mà mình thích để chơi theo ý thích
- Cô bao quát, gợi ý, hướng dẫn trẻ chơi.

3: Kết thúc

=> Kết thúc buổi chơi: Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen động viên trẻ và nhận xét buổi chơi, cho trẻ về lớp

III. HOẠT ĐỘNG THAY THỂ HOẠT ĐỘNG GÓC

HĐTN: Cho trẻ trải nghiệm ở khu giao thông

1. Mục đích – Yêu cầu

a. Kiến thức

- Trẻ biết khu giao thông, biết cách đi theo tín hiệu đèn, theo sự chỉ dẫn của công an

b. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng quan sát ghi nhớ có chủ định, cách đạp xe khéo léo không chạm vạch.

c. Thái độ

- Trẻ tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông

2. Chuẩn bị

- Địa điểm
- Xe đạp, ô tô....

3. Tiến hành

- Cô và trẻ cùng xuống địa điểm.
- Trò chuyện với trẻ về khu vui chơi giao thông
- Cô cho trẻ nhận nhóm chơi theo ý thích của bản thân
- Nhóm đi bộ, nhóm đạp xe, nhóm đi ô tô

Lượt chơi đầu tiên cô cho trẻ tham gia giao thông theo tín hiệu đèn

Lượt chơi thứ hai cô cho trẻ tham gia giao thông theo sự chỉ dẫn của chú cảnh sát giao thông

- Cô quan sát động viên trẻ để trẻ làm tốt.

Kết thúc: Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen ngợi trẻ cho trẻ về lớp..

IV. HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Bài học lịch thiệp: Bạn có ổn không, tớ có thể giúp bạn không?

- Mục đích

- + Phát triển sự duyên dáng và lịch thiệp cho trẻ
- + Phát triển thái độ cân nhắc và quan sát nhu cầu của người khác
- + Thể hiện sự quan tâm đến người khác

- Chuẩn bị: Địa điểm

- Tiến hành

- + Cô trò chuyện với trẻ hành vi chê bai bạn và dẫn dắt trẻ vào bài

- Cho trẻ xem tranh tình huống bị chê bai, chế giễu.

- Đàm thoại với trẻ:

- + Tình huống xảy ra là gì?

- + Bạn bị làm sao?

- + Bạn cảm thấy như thế nào?

- + Con có hòa theo các bạn chê bai, chế giễu bạn trong tình huống trên không?

- + Con đã bị người khác chê bai, chế giễu gì chưa?

- Giáo viên khái quát lại: Chê bai, chế giễu là hành động huặc lời nói tỏ ra không thích, đưa người khác làm trò cười làm người đó xấu hổ.

- Chia nhóm thảo luận các câu hỏi:
 - + Người bị chê bai, chế giễu sẽ cảm thấy như thế nào?
 - + Người chê bai, chế giễu người khác là người như thế nào?
 - Trẻ thảo luận và trình bày ý kiến
 - Giáo viên cho trẻ thảo luận:
 - + Con đã từng chê bai, chế giễu ai chưa?
 - + Nếu thấy bạn bị chê bai, chế giễu, con sẽ hòa theo hay cản ngăn
 - + Làm thế nào để trở thành bé ngoan và không bị chê bai?
 - Trẻ thảo luận và trình bày kết quả thảo luận.
 - Giáo viên khái quát lại: Con phải ngoan ngoãn nghe lời ông bà, cha mẹ, cô giáo và đoàn kết, yêu thương, chia sẻ với bạn bè, không chê bai, chế giễu người khác.
2. Khám phá nguyên vật liệu làm chong chóng (5E)

- Mục đích:
 - + Trẻ nhận biết, lựa chọn các nguyên vật liệu để làm chong chóng: Cánh chong chóng: mỏng, nhẹ, mềm, có thể uốn cong, hứng được gió. + Trục chong chóng: ngắn, nhẵn, chắc chắn, có thể xoay tròn được (S). + Phần cán cầm: dài, chắc chắn, không dễ gãy.+ Trẻ biết được các bộ phận và các bước thực hiện làm chong chóng (T)

- Chuẩn bị:
 - + Một số nguyên vật liệu thiên nhiên: Lá dừa, lá bàng, lá xoài.
 - + Nguyên vật liệu tái chế: Que tre, ống hút.
 - + Bảng ghi chép, thẻ số, ảnh chụp hình các nguyên liệu
- Tiến hành:




Hoạt động 1. Thu hút

Để làm chong chóng thì nguyên vật liệu phải đáp ứng được tiêu chí nào ?

- Mời trẻ về theo nhóm

Hoạt động 2. Khám phá

- Cô đã chuẩn bị rất nhiều các nguyên vật liệu có thể làm được chong chóng để các con cùng nhau khám phá !
- Sau khi khám phá xong các con nhớ ghi lại kết quả vào bảng ghi chép này
- Trong bảng ghi chép có hình ảnh cánh , trục quay và cán cầm của chong chóng.

Các bộ phận của chong chóng	Nguyên liệu	Số lượng
Cánh 		
Trục quay 		
Cán cầm 		

- Các nhóm thực hiện tìm nguyên vật liệu làm cánh chong chóng? nguyên vật liệu làm trục quay chong chóng? nguyên vật liệu cán cầm chong chóng?.
- Sau khi khám phá xong các con tìm hình ảnh tương ứng và gắn hình ảnh đó vào bảng ghi chép của mình rồi đếm số lượng và gắn thẻ số tương ứng nhé!
- Cô hỏi trẻ:
 - + Các con thấy nguyên vật liệu này như nào?

+ Tờ giấy bìa, lá dừa... có làm được chong chóng không? Vì sao con biết?

+ Những chiếc lá bàng này như thế nào?

+ Vì sao con không chọn lá bàng, lá xoài để làm cánh?

* *Tìm hiểu những nguyên vật liệu làm trục quay chong chóng.*

- Chú ý tiêu chí để lựa chọn nguyên liệu cho trục quay: Ngắn, nhẵn, chắc chắn, có thể xoay tròn được.

- Các con đã chọn được những nguyên liệu gì để làm trục quay? Tại sao con không chọn những que tăm hay que kem này?

- Những que tăm thì quá nhỏ và dễ gãy, còn những que kem tuy chắc chắn nhưng không xoay tròn được đúng không!

* *Tìm hiểu những nguyên vật liệu làm cán*

- Cô hỏi trẻ:

+ Con đang khám phá nguyên liệu gì vậy?

+ Nguyên liệu này dùng để làm gì?

+ vì sao con lựa chọn nguyên liệu này làm cán cầm?

Hoạt động 3. Chia sẻ.

Cô xin mời các con hãy cùng hướng mắt lên để xem đại diện các nhóm thuyết trình kết quả khám phá nhé!

(Trẻ từng nhóm lần lượt lên trình bày kết quả của nhóm mình đã khám phá được)

Hoạt động 4. Áp dụng

- Tại đây các con hãy cùng nhau tìm những nguyên liệu khác xung quanh để làm chong chóng nhé!

Hoạt động 5. Đánh giá.

- Hôm nay chúng mình đã tìm hiểu các nguyên liệu để làm nên chiếc chong chóng có đầy đủ các tiêu chí như phần cánh chong chóng thì mỏng, nhẹ, mềm, có thể uốn cong, hứng được gió, không dễ rách, phần trục quay ngắn, nhẵn, có thể xoay tròn được, phần cán cầm thì dài, chắc chắn và không dễ gãy.

- Buổi học hôm sau, cô cháu mình sẽ cùng nhau thiết kế và chế tạo ra những chiếc chong chóng thật đẹp nhé!

V. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

- **Sĩ số trẻ đi học trong ngày:**.....

-**Trạng thái cảm xúc:**

.....
.....

- **Kiến thức, kỹ năng:**

.....
.....
.....
.....

- **Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:**

.....

.....
.....
Biện pháp khắc phục:.....
.....
.....

Thứ năm, ngày 26 tháng 03 năm 2026

I.HOẠT ĐỘNG HỌC

Hoạt động giáo dục STEAM

“Làm chong chóng quay được” (Quy trình EDP)

1. Mục đích yêu cầu

a. Kiến thức:

- Trẻ nói được tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, công dụng, biết lựa chọn kết hợp các nguyên vật liệu tạo ra sản phẩm tạo hình chong chóng.(S)
- Trẻ biết sử dụng cốc giấy, xấp màu, lá cây, kéo, băng dính 2 mặt, dập lỗ, que cắm để làm được chong chóng.(T)
- Trẻ trình bày thể hiện được ý tưởng các bước, quy trình qua bảng thiết kế để làm được chong chóng. (E)
- Trẻ biết sự cân đối, đều nhau giữa các cánh của chong chóng. (A)
- Trẻ biết phân biệt kích thước độ dài của trục, cán cầm, số lượng cánh của chong chóng mình làm.(M)

b.Kỹ năng:

- Phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ, trí tưởng tượng, khám phá của trẻ để thảo luận xác định được hình dạng của cánh chong chóng, trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc.(S)
- Trẻ biết chọn nguyên vật liệu phù hợp để làm chong chóng.(T)
- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng để vẽ, tô màu bản thiết kế, cắt, dán, bấm lỗ, phối hợp các nguyên vật liệu tạo thành chong chóng.(E)
- Trẻ nói được cảm nhận về cái đẹp, sự cân đối, hài hoà về sản phẩm tạo hình chong chóng của mình, của bạn (A)
- Trẻ xác định được vị trí để lắp ráp ghép nối, dán giữa các bộ phận của trục, cán cầm, và các cánh chong chóng cân đối, đều nhau. (M)

3. Thái độ:

- Trẻ tích cực tham gia hoạt động, thích thú khi thiết kế ra sản phẩm và ứng dụng sản phẩm vào thực tế.
- Biết phối hợp với các bạn để thực hiện hoạt động, rèn tính kiên trì khéo léo, vui vẻ cố gắng hoàn thiện ra sản phẩm.
- Trẻ biết cất đồ dùng đúng nơi quy định, biết giữ gìn sản phẩm.

2. Chuẩn bị

a. Chuẩn bị của giáo viên.

- Mô hình chong chóng.
- Thiết bị phát nhạc, loa đài, một số bài hát nhạc tiếng anh

- Powerpoint video làm những chiếc chong chóng.
- b. Chuẩn bị của trẻ.*
- Các đồ vật: rô đưng đồ, khăn lau tay .
- Nguyên vật liệu khác nhau:
- + Cốc giấy, lá dừa, xốp màu, ống hút, que tre, que sắt.....
- Kéo, băng dính 2 mặt, dập lỗ.
- Bàn để trẻ ngồi theo nhóm.

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	DK Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1. Ôn định, gây hứng thú: (Hỏi)</p> <p>* Bờm đi vào vừa đi vừa quạt: “Thằng Bờm có cái quạt mo, phú ông xin đổi 3 bò, 9 trâu, 9 trâu ý mà 9 trâu”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quạt của Bờm quý lắm, bờm không đổi đâu. - Ô, Bờm chào cô giáo và các bạn. - Chúng em chào anh Bờm ạ - Các bạn đang làm gì đấy? - Cô cháu chúng tôi đang chuẩn bị khởi động cho ngày mới. Anh có muốn tham gia không? - Cô trẻ và Bờm cùng vận động 1 bài nhạc. - Các bạn ơi các bạn có mệt không? Các bạn ngồi xuống đây Bờm quạt, Bờm quạt cho nhé! - Quạt của tớ không chỉ quạt được mát đâu mà nó còn làm được nhiều điều vi diệu hơn hơn cơ. Chiếc quạt của tớ có thể làm quay được 1 đồ vật đấy. Các bạn xem nhé! - Mở mô hình chong chóng. - Tớ có gì đây? Những chiếc chóng chóng đang như thế nào đây? - Bây giờ tớ sẽ dùng chiếc quạt thần kỳ của tớ sẽ quay những chiếc chong chóng. - Các bạn có thấy kỳ diệu không, các bạn biết vì sao chong chóng lại quay không? - Đây chỉ có chiếc quạt thần kỳ của tớ mới làm chóng chóng quay được đấy. <p>*Cô giáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo chúng mình chong chóng quay được nhờ đâu? <p>*Bờm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các e thông minh thế nhỉ. - Chong chóng quay được là nhờ có gió đấy! <p>* Cô giáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bạn có muốn làm những chiếc chong chóng xinh xắn này không? - Hôm nay, chúng mình cùng sẽ làm những chiếc chong chóng nhé! 	<ul style="list-style-type: none"> - Hello, Bờm! - Trẻ vận động - Trẻ: Oà, quạt của Bờm mát thế! - Nhờ có gió. - Có ạ! - Anh đừng có mà nói khoác. - Nhờ gió quạt, chạy chong chóng cũng quay, dùng miệng để tạo gió...

2. Hoạt động 2: Tưởng tượng và thiết kế

* Cô giáo:

Trong các tiết trước cô cháu mình đã khám phá chiếc chong chóng và các nguyên liệu để làm chong chóng thì theo các con tiêu chí làm chiếc chong chóng là gì?

- Vậy cấu tạo của chong chóng có những bộ phận gì?
- Chong chóng có những bộ phận là: cánh, trục, cán cầm. (Cô cho trẻ xem lại các bộ phận của chong chóng trên mô hình)

- Cánh chong chóng được làm từ những nguyên liệu gì?

- Cán cầm con dùng gì để làm?

- Con làm cách nào để tạo thành cánh chong chóng?

- Cánh chong chóng của con có dạng hình gì?

- Trong hoạt động của ngày hôm trước cô cháu mình đã cùng nhau khám phá những nguyên vật liệu làm được chong chóng. Đó là những nguyên liệu gì?

- Vì sao lại lựa chọn những nguyên liệu đó?

- Cô sẽ mời chúng mình cùng hướng lên đây xem các bước tạo ra những chiếc chong chóng này như thế nào nhé! (Xem video làm chong chóng).

- Các con đã nắm được các bước để tạo ra chiếc chong chóng chưa?

- Bây giờ các con sẽ về nhóm cùng nhau thảo luận xem sẽ chọn nguyên liệu gì để làm và làm chúng như nào, các con nhớ vẽ và ghi chép lại bản thiết kế chong chóng của mình ra giấy nhé.

- Sau khi vẽ xong từng nhóm sẽ trình bày ý tưởng.

* Nhóm 1: Chong chóng bằng cốc giấy

- Nhóm chúng con đã lựa chọn cốc giấy là nguyên liệu để làm chong chóng.

- Chúng con chia miệng cốc giấy thành 6 phần bằng nhau. Sau đó dùng kéo cắt thành 6 cánh, chúng con úp cốc xuống để các cánh xoè ra.

- Dùng dập lỗ bấm ở giữa đáy cốc.

*Nhóm 2: Chong chóng bằng lá dừa

*Nhóm 3: Chong chóng bằng xốp màu

(Giáo viên gợi mở để trẻ nói lên ý tưởng của mình)

* Bờm: Những ý tưởng thật tuyệt vời

- Để làm 1 chiếc chong chóng thì cần có những tiêu chí gì?

* Cô giáo:

- Để làm được những chiếc chong chóng các con nhớ phải có tay cầm, chắc chắn, các cánh bằng nhau cân đối, và quan trọng là phải quay được và đẹp thẩm mỹ

- Trẻ trả lời: chong chóng quay được

- Trẻ trả lời: cánh, trục, cán cầm.

-Trẻ lắng nghe

-Trẻ trả lời: Lá dừa, giấy màu...ạ

- que tre, que sắt, ống hút

- Trẻ trả lời

- Trẻ trả lời

-Lá dừa, giấy màu, bóng kính, xốp màu.

- Vì....

-Trẻ xem video

- Trẻ trả lời.

- Đại diện trẻ từng nhóm lên chia sẻ về ý tưởng bản thiết kế.

- Trẻ lắng nghe

- Quay được, đẹp, thẩm mỹ.

đây. Chong chóng quay được là do các cánh của chong chóng gấp đều và cân xứng với nhau.

- Các con đã sẵn sàng chế tạo ra chiếc chong chóng của mình chưa?

- Bây giờ các con sẽ về nhóm của mình để thực hiện ý tưởng của mình nhé. Trong quá trình thực hiện các con lưu ý khi sử dụng các đồ dùng phải thật cẩn thận, không đùa nghịch để giữ an toàn cho mình và cho bạn.

3. Hoạt động 3 : Thực hiện tạo sản phẩm.

- Trong thời gian trẻ làm chiếc chong chóng của mình, giáo viên đi các nhóm hỏi trẻ:

+ Thiết kế chong chóng của con làm chong chóng bằng chất liệu gì?

+ Có mấy cánh?

+ Các con tạo ra sản phẩm có theo bản thiết kế đã vẽ chưa?

Giáo viên quan sát, lắng nghe cách trẻ sẽ làm và gợi ý cho trẻ nếu gặp khó khăn. Quan tâm nhắc nhở trẻ đến sự cân đối, thẩm mỹ của cánh và tiêu chí quay được.

4. Hoạt động 4: Trưng bày, kiểm tra đánh giá sản phẩm

- Giáo viên cho trẻ trưng bày sản phẩm lên đứng trước bản thiết kế của nhóm mình quan sát và thảo luận .

- Các con thấy chong chóng các bạn làm như thế nào?

- Các con cảm thấy như thế nào sau khi làm xong chong chóng của mình?

*Bờm: Tớ thấy những chiếc chong chóng của các bạn nhỏ làm thật là đẹp.

*Cô giáo:

- Đây là chong chóng của nhóm nào đây?

- Các bạn đã sử dụng nguyên liệu gì?

- Chong chóng của các con có giống với bản vẽ thiết kế không? Có đạt được tiêu chí đề ra chưa?

- Các bạn nhóm 2 đã sử dụng lá dừa, các bạn cũng đã làm đúng theo bản thiết kế chưa?.

- Những chiếc chong chóng nhiều màu sắc này là của nhóm nào?

(So sánh sản phẩm các nhóm với bản vẽ thiết kế)

- Khi làm chong chóng thì chúng mình cần chú ý những tiêu chí gì?

- À. Chong chóng có cánh cân xứng, đúng vị trí, có cán cầm, đẹp, thẩm mỹ và đặc biệt là còn phải quay được khi có gió đúng không nào?

- Sẵn sàng ạ

- Trẻ lấy nguyên liệu về bàn thực hiện

- Trẻ thực hành làm sản phẩm của mình

-Trẻ quan sát và nhận xét.

- Trẻ trả lời

<ul style="list-style-type: none"> - Chúng mình cùng thử nghiệm nhé! - Lần 1: Thử nghiệm với cách trẻ thổi - Lần 2: Thử với quạt. - Có chong chóng bạn nào không quay không? - Con biết vì sao chong chóng của con không quay được không? - Các con có muốn thay đổi kiểu dáng/chất liệu của chiếc chong chóng không? - Các con có muốn thay đổi gì cho bản thiết kế của nhóm mình không? - Nếu được làm lại thì con sẽ làm thế nào? - Các con có muốn bổ sung thêm cho bản thiết kế của nhóm/ mình không? - Những bạn mà chong chóng chưa quay được thì buổi chiều nay cô cháu mình sẽ cùng nhau sửa lại hoàn thiện chong chóng nhé. <p>5. Kết thúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Bờm: Hôm nay chúng ta đã chế tạo được một chiếc chong chóng thật là đẹp cho riêng mình. Chúng mình cùng cầm chong chóng và đi chơi với bờm nhé. - Trẻ cầm chong chóng chạy, di chuyển quanh lớp. - Nhạc “Chong chóng tre” 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thử nghiệm. - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ đi xung quanh lớp theo nhạc
--	---

II. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- HĐCCĐ: Chăm sóc vườn rau
- TCVD: Nhảy qua suối nhỏ
- Chơi tự do: Phấn, bóng, sỏi, đồ chơi ngoài trời

1. Mục đích, yêu cầu:

a. Kiến thức:

- Trẻ biết cách chăm sóc vườn rau, biết dùng cuốc, xẻng và các bình tưới để chăm sóc vườn rau

Trẻ biết cách chơi trò chơi: Nhảy qua suối nhỏ

b. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định
- Rèn kỹ năng bật

c. Thái độ:

- Trẻ có ý thức yêu lao động, vui chơi đoàn kết.

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng chăm sóc vườn, găng tay.
- Phấn, bóng, sỏi, đồ chơi ngoài trời

3. Tiến trình hoạt động:

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Ôn định gây hứng thú</p> <p>Hôm nay cô và các bạn cùng đến vườn rau và giúp các cô nhà bếp chăm sóc vườn rau nhé</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đố các bạn rau luôn xanh tốt chúng ta phải làm gì? 	<p>Trẻ đi</p> <p>Trẻ trả lời</p>

Hôm nay cô đã chuẩn bị cho các con rất nhiều dụng cụ: cuốc, găng tay, bình tưới nước... cô và các bạn cùng làm nhé	
2. Nội dung :	
2.1. Hoạt động 1: HĐCCĐ: Chăm sóc vườn rau Cô cho trẻ nhận dụng cụ, găng tay, cuốc xẻng, bình tưới nước và cho trẻ về theo nhóm để thực hiện	Trẻ thực hiện
2.2: Hoạt động 2: TCVD: Nhảy qua suối nhỏ Cách chơi: Cô có con suối, nhiệm vụ của các con là phải bật qua con suối này, các con xem cô bật trước nhé, cô bật lần 2 nói cách bật Cô cho trẻ chơi Cô nhận xét	Trẻ nghe Trẻ chơi
2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do: Phấn, bóng, sỏi, đồ chơi ngoài trời. Cô tập trung trẻ và cho trẻ chơi tự do với đồ chơi ngoài trời theo ý thích, đồ chơi cô đã chuẩn bị	Trẻ chú ý lắng nghe Trẻ chơi
3. Kết thúc Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen động viên trẻ và nhận xét buổi chơi, cho trẻ về lớp	Trẻ lên lớp

III. HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Hoạt động lao động: Lau chùi, sắp xếp tủ đồ dùng đồ chơi

a. Mục đích yêu cầu:

- . Kiến thức:
 - Trẻ hát cách lau chùi, sắp xếp đồ dùng đồ chơi
 - Biết tên trò chơi, cách chơi
- . Kỹ năng:
 - Phát triển khả năng ghi nhớ có chủ định cho trẻ
 - Rèn tính tỉ mỉ, cẩn thận cho trẻ
- . Thái độ:

Trẻ hứng thú tham gia hoạt động

b. Chuẩn bị :

Khăn lau, nước, găng tay

c. Tiến trình hoạt động

Các con ơi các con thấy tủ đồ chơi lớp mình như thế nào?

Hôm nay cô cháu mình cùng lau chùi tủ ĐDDC nhé

Cô phân công công việc cho trẻ

Trẻ lau chùi sắp xếp tủ đồ dùng đồ chơi cho cô giáo

2. Bài học lịch thiệp: Hỏi giờ

- Mục đích:

Sử dụng cách nói lịch sự và nhã nhặn

- Chuẩn bị:

Một chiếc đồng hồ đeo tay, giáo viên, trẻ

- Tiến hành

Một giáo viên đeo đồng hồ vào tay

Đến trước mặt giáo viên khác hỏi: Xin lỗi cho tôi hỏi mấy giờ rồi ạ?
Giáo viên trả lời: 3 giờ rồi ạ
Cảm ơn cô
Sau đó cô đưa đồng hồ cho trẻ đeo và yêu cầu trẻ khác hỏi giờ
Nói với trẻ rằng chúng ta nên làm như thế khi hỏi giờ

V. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

- Sĩ số trẻ đi học trong ngày:.....

-Trạng thái cảm xúc:

.....
.....
.....

- Kiến thức, kỹ năng:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....
.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....
.....

Thứ sáu, ngày 27 tháng 03 năm 2026

I.HOẠT ĐỘNG HỌC

Hoạt động âm nhạc

NDTT: Dạy vận động: “cho tôi đi làm mưa với”

NDKH: +Nghe hát: “mưa rơi”.

+ TCÂN: Hát to, hát nhỏ.

1. Mục đích, yêu cầu.

a Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc lời bài hát, nội dung bài hát.
- Trẻ biết vận động minh họa theo lời bài hát
- Trẻ biết được 1 số nguồn nước sạch

b. Kỹ năng:

- Phát triển tai nghe âm nhạc cho trẻ
- Rèn kỹ năng vận động theo nhạc cho trẻ
- Trẻ biết chơi trò chơi
- Biết hưởng ứng cùng cô khi nghe cô hát

c. Thái độ:

- Trẻ tích cực tham gia vào hoạt động
- Trẻ biết bảo vệ nguồn nước sạch

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Máy tính, nhạc bài hát, loa
- Đồ dùng của trẻ: Dụng cụ âm nhạc: đàn, sắc xô, phách tre, mõ, vòng thẻ dục

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HD của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú Cô cho trẻ chơi mưa to mưa nhỏ Khi mưa xuống thì các bạn thấy trời đất như thế nào? Cây cối xanh tốt và mang lại nguồn nước cho mọi người có nước để sinh hoạt. Chúng mình hãy cùng cất cao tiếng hát để đi theo các bạn mưa giúp ích cho đời nhé Hát: Cho tôi đi làm mưa 1 vòng tròn về chỗ</p>	<p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ hát.</p>
<p>2: Nội dung 2.1: Hoạt động 1: Dạy vận động: Cho tôi đi làm mưa Cô thấy lớp mình hát rất hay bài hát cho tôi đi làm mưa rồi, bây giờ để cho bài hát hay và nhộn nhịp hơn chúng mình cùng vận động cho bài hát này nhé - Cô làm mẫu Câu hát: “Cho tôi... với”: Vẫy tay phải lên cao 4 nhịp “Chị ...ơi”: Vẫy tay trái lên cao 4 nhịp “Tôi...lá”: Đưa tay trái từ trong ra ngoài “Hoa...tươi”: Đưa tay phải từ trong ra ngoài “Cho....ơi”: Lặp lại ở 2 câu đầu “Làm ...đời”: Đưa 2 tay lên cao xoáy cổ tay đưa xuống skết hợp nhún chân “Không...chơi”: Đưa tay trái lên vẫy (Tay phải chống hông) - Sau đó cô cho trẻ vẽ dưới nhiều hình thức: Lốp, tổ, nhóm, cá nhân.</p>	<p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ thực hiện</p>
<p>2.2: Hoạt động 2: Nghe hát: Mưa rơi - Các con ơi. mưa xuống làm cho cây thêm tươi tốt hơn đấy, mọi vật xung quanh cũng trở nên đẹp hơn. hôm nay cô sẽ tặng cho các bạn một bài hát đó là bài hát “Mưa rơi”. dân ca Xá - Cô hát lần 1: Thể hiện cảm xúc sau đó hỏi trẻ tên bài hát của dân tộc nào? - Các con ơi bài hát mưa rơi của dân ca Xá ca ngợi cảnh đẹp của đất trời vạn vật sau mỗi cơn mưa đấy. - Các con thấy giai điệu bài hát này như thế nào? - Lần 2: cô cho trẻ nghe giai điệu bài hát. + Cô hỏi lại trẻ tên bài hát và giai điệu của bài hát? - Lần 3: Cô múa cùng với trẻ bài “Mưa rơi”</p>	<p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ trả lời.</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ nói</p>

<p>+ Các con thấy trời mưa thì đất trời, cây cối như thế nào? Mưa có ích cho cuộc sống của buôn làng chúng mình không?</p> <p>+ Khi ra đường lúc trời mưa chúng mình phải làm gì?</p> <p>- Giáo dục trẻ khi ra đường lúc trời mưa thì phải mặc áo mưa hoặc che ô.</p> <p>2.3: Hoạt động 3: Trò chơi: Hát to, hát nhỏ.</p> <p>- Cô hỏi trẻ cách chơi, luật chơi và tiến hành cho trẻ chơi.</p> <p>- Cô bao quát theo dõi trẻ chơi</p> <p>3: Kết thúc Chuyển hoạt động</p>	Trẻ chơi
---	----------

II. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- HĐCCĐ: Quan sát cây hồng xiêm
- TCVD: Ai nhanh hơn
- Chơi tự do: Vòng, sỏi, bóng, đồ chơi ngoài trời.

1. Mục đích – yêu cầu:

a. Kiến thức

- Trẻ gọi tên, nêu một số đặc điểm của cây hồng xiêm. Biết ích lợi của cây

b. Kỹ năng

- + Phát triển ngôn ngữ cho trẻ
- + Hình thành cho trẻ một số kỹ năng: Chăm sóc cây

c. Thái độ

- Hứng thú chơi trò chơi
- Vui chơi đoàn kết cùng bạn

2. Chuẩn bị

- Địa điểm quan sát
- Khăn
- Vòng, sỏi, bóng, đồ chơi ngoài trời.

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Ổn định gây hứng thú. Cô cho trẻ xem quả hồng xiêm</p> <p>- Đố các bạn đây là quả gì? Hôm nay cô và các bạn cùng nhau quan sát cây hồng xiêm nhé</p> <p>2. Nội dung 2.1: HĐCCĐ: Quan sát cây hồng xiêm Bạn nào biết về cây hồng xiêm kể cho cô và các bạn nghe?</p> <p>- Cây hồng xiêm có đặc điểm như thế nào? - Cô gọt quả hồng xiêm cho trẻ khám phá bên trong có gì? - Cháu được ăn quả hồng xiêm chưa? Quả hồng xiêm có vị như thế nào? Vậy để cây hồng xiêm phát triển và cho ra thật nhiều quả chúng ta phải làm gì? - Giáo dục trẻ cách chăm sóc và bảo vệ cây</p>	<p>Trẻ trò chuyện cùng cô</p> <p>Trẻ trả lời Trẻ kể</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p>

2.2: Hoạt động 2 : TCVD: Ai nhanh hơn Cô hỏi trẻ cách chơi, luật chơi Cô cho trẻ chơi 3- 4 lần	Trẻ nói
2.3.Hoạt động 3: Chơi tự do: Vòng, sỏi, bóng, đồ chơi ngoài trời. Cô tập trung trẻ giới thiệu các trò chơi, đồ chơi Cô cho trẻ chơi	Trẻ chơi Trẻ chơi
3. Kết thúc Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen động viên trẻ và nhận xét buổi chơi, cho trẻ về lớp	Trẻ tập trung về lớp

III.HOẠT ĐỘNG THAY THẾ HDG

Giao lưu trò chơi vận động với các bạn trong khối

1. Mục đích – Yêu cầu

a. Kiến thức

- Trẻ biết ý nghĩa của buổi giao lưu trò chơi vận động
- Trẻ biết chơi các trò chơi trong buổi giao lưu

b.Kỹ năng

- Rèn kỹ năng chơi các trò chơi
- Rèn kỹ năng chơi hoạt động tập thể

c. Thái độ

- Trẻ yêu thích thể dục thể thao.

2. Chuẩn bị

- Địa điểm rộng rãi.
- Các trò chơi vận động.

3. Tiến hành

Ổn định tổ chức gây hứng thú

- Cô và trẻ cùng xuống sân
- Trò chuyện với trẻ về chủ đề

Nội dung:

- Cử 2 cô làm trọng tài
- Cô cho các đội thi đua tham gia các trò chơi vận động: Ném bóng, đi cà kheo, nhảy bao bố, kéo co...

Kết thúc: Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen ngợi trẻ cho trẻ về lớp..

IV.HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Làm quen với tiếng anh có yếu tố người nước ngoài

2.Biểu diễn văn nghệ- Bình bé ngoan

a.Mục đích yêu cầu:

Kiến thức:

- Trẻ biết hát và vận động theo nhạc, biết bình bé ngoan.

Kỹ năng:

- Phát triển ngôn ngữ cho trẻ, giúp trẻ mạnh dạn tự tin hơn khi biểu diễn

Thái độ:

- Hứng thú tham gia vào các hoạt động

b.Chuẩn bị:

Các bài hát trong chủ đề,

c. Tiến trình hoạt động:

* Cô giới thiệu các bài hát trong chủ đề sau đó cho trẻ lên biểu diễn dưới các hình thức

* Bình bé ngoan

- Chúng mình có biết hôm nay là thứ mấy không?

Tuần này lớp mình có bạn nào ngoan nhất không?

- Cô kể tên những bạn đã ngoan nhất lớp. Bạn ngoan vì sao?

Những bạn ngoan sẽ được thưởng gì các con?

- Vẫn còn những bạn khác chưa ngoan đâu nhưng tuần sau các bạn ý sẽ cố gắng ngoan hơn để xứng đáng nhận được phiếu bé ngoan của cô nhé.

V. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

- Sĩ số trẻ đi học trong ngày:.....

-Trạng thái cảm xúc:

.....
.....
.....

- Kiến thức, kỹ năng:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....
.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....
.....

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: CÁC MÙA TRONG NĂM**

Thực hiện 1 tuần từ ngày (30 /03 – 03/04/2026)

Thứ hai, ngày 30 tháng 03 năm 2026

I. Đón trẻ, thể dục sáng

1. Đón trẻ

* Cô đón trẻ vào lớp, trẻ chào cô, chào bố mẹ, thay dép, cất đồ đúng nơi quy định

- Hướng trẻ đến sự thay đổi trong lớp (tranh ảnh về các mùa trong năm)

- Trò chuyện với trẻ về đặc điểm thời tiết của các mùa, các hoạt động của con người về các mùa.

2.Thể dục sáng

a. Mục đích- yêu cầu

- Trẻ tập đúng các động tác thể dục nhịp nhàng theo nhịp bài hát

- Trẻ biết kết hợp tay chân nhịp nhàng, tập đúng động tác

- Trẻ chăm tập thể dục và có ý thức giữ gìn vệ sinh cơ thể để có một cơ thể khỏe mạnh

b. Chuẩn bị

- Địa điểm tập sạch sẽ thoáng mát an toàn cho trẻ
- Nhạc

c. Tiến hành

* Khởi động: Cho trẻ đi theo đội hình vòng tròn làm đoàn tàu kết hợp đi bằng các kiểu chân: Đi thường, kiễng gót, gót chân, chạy nhanh, chậm về 4 hàng ngang.

*Trọng động:

Tập các động tác theo lời bài hát : Bé khỏe bé ngoan . Kết hợp với vòng:

HH: Hít vào thở ra

Tay: Đưa ra phía trước ,sau

Chân: Bước về các phía

Bụng lườn: Đứng quay người sang bên

* **Hội tĩnh:** Trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng

Nhận xét giờ thể dục sáng: Cô nhận xét và giáo dục nhắc nhở trẻ có ý thức chăm chỉ tập luyện thể dục, ăn uống đầy đủ các chất, biết vệ sinh cá nhân hàng ngày.

II. HOẠT ĐỘNG HỌC

Hoạt động phát triển thể chất

VĐCB: Ném xa bằng 2 tay

TCVĐ: Cáo và thỏ

1. Mục đích, yêu cầu:

a. Kiến thức

- Trẻ được quyền tham gia HĐPTVĐ: Ném xa bằng 2 tay (QCN)
- Trẻ ném xa bằng 2 tay đúng cách
- Hiểu được hiệu lệnh của cô trong bài tập.

b. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng ném cho trẻ
- Biết phối hợp cùng đồng đội trong khi chơi.

c. Thái độ

- Trẻ hứng thú với bài tập.
- Đoàn kết với bạn bè.

2. Chuẩn bị

Đồ dùng của cô: Nhạc tập thể dục, bao cát, đích

Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
1. Ổn định tổ chức Xin chào các bé đã đến với Ngày hội thể thao: Bé khỏe bé ngoan ngày hôm nay Đến với ngày hội thể thao hôm nay chúng ta cùng nhau trải qua nhiều thử thách Trước khi bước vào thử thách cô và các bạn cùng nhau khởi động nào	Trẻ nghe
2. Nội dung 2.1. Hoạt động 1. Khởi động	Trẻ đi

<p>- Cho trẻ đi theo vòng tròn bằng các kiểu hạ gót, kiễng gót, mé bàn chân, đi thường sau đó về đội hình 4 hàng dọc</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trọng động</p> <p>Sau đây chúng ta cùng đến với thử thách đầu tiên</p> <p>a. BTPTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ĐT tay: Tay đưa ra trước, lên cao (3lx8n) - ĐT bụng: Cúi gập người (2lx8n) - ĐT chân: Nhấc đầu gối lên cao rồi hạ xuống. (2lx8n) - ĐT bật: Bật tách khếp chân (2L x 8N) <p>Tập theo nhạc bài: Mùa hè đến</p> <p>Và sau đây chúng ta cùng đến với thử thách tiếp theo:</p> <p>b. Vận động cơ bản: “ Ném xa bằng 2 tay”</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cô làm mẫu lần 1 + Cô làm mẫu lần 2 : Phân tích <p>TTCB: Đứng tự nhiên đứng sát vạch chuẩn, 2 chân rộng bằng vai 2 tay cầm túi cát cao trên đầu, khi có hiệu lệnh “ném” dùng sức mạnh của 2 tay ném túi cát sao cho túi cát đi xa nhất. Sau đó chạy lên nhặt túi cát và đi về cuối hàng đứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 trẻ lên thực hiện lại - Lần lượt cho 2 trẻ lên thực hiện - Cho nhóm 3-4 bạn thực hiện. - 2 đội thi đua - Hỏi lại trẻ tên bài tập. <p>c. Trò chơi : Cáo và thỏ</p> <p>Cô phổ biến cách chơi, luật chơi cho trẻ chơi 3 – 4 lần</p> <p>Các bạn đã rất xuất sắc trải qua các phần thi của chương trình. Sau đây chúng ta hãy cùng thả lỏng cơ thể và hít thở không khí nào</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh</p> <p>Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1 – 2 vòng</p> <p>3. Kết thúc</p> <p>Cô nhận xét, chuyển hoạt động</p>	<p>Trẻ tập</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ đi</p>
---	---

II. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- HĐCCĐ: Quan sát cây hoa phong lữ thảo
- TCVD: Chuyện bóng về kho
- Chơi tự do: Lá cây, hạt hạt, phấn, bowling, đồ chơi ngoài trời

1. Mục đích – yêu cầu:

- a. Kiến thức: Trẻ biết tên gọi của cây hoa phong lữ thảo, biết đặc điểm của cây hoa biết cách chơi trò chơi
- b. Kỹ năng: Rèn khả năng quan sát, kỹ năng khéo léo của cơ thể
- c. Thái độ: Trẻ yêu thích chăm sóc cây, tham gia chơi tích cực hứng thú đoàn kết

2. Chuẩn bị:

- Cây hoa phong lữ thảo.

- Lá cây, hột hạt, phấn, bowling, đồ chơi ngoài trời

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức gây hứng thú Hát: Ra chơi vườn hoa - Các bạn vừa hát bài hát gì? Hôm nay cô và các bạn cùng nhau quan sát cây hoa phong lữ thảo nhé</p>	<p>Trẻ hát Trẻ trò chuyện cùng cô</p>
<p>2. Nội dung 2.1. Hoạt động 1: HĐCCĐ: Quan sát cây hoa phong lữ thảo - Đố các bạn đây là cây gì? - Cháu có nhận xét gì về cây hoa phong lữ thảo? - Hoa có đặc điểm gì? - Cháu thấy lá của nó như thế nào? Trồng cây hoa để làm gì? Để cây xanh tốt ra nhiều hoa các bạn phải làm gì?</p>	<p>Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời</p>
<p>2.2: Hoạt động 2: TCVD: Chuyền bóng về kho Cách chơi: Hai bạn một đôi kẹp bóng vào lưng rồi khéo léo chuyền về kho, đội nào chuyền được nhiều đội đó chiến thắng. Luật chơi: Cặp đôi nào làm rơi bóng thì phải quay lại để đi lại từ đầu Cô cho trẻ chơi 4- 5 lần.</p>	<p>Trẻ chú ý nghe Trẻ chơi</p>
<p>2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do: Lá cây, hột hạt, phấn, bowling, đồ chơi ngoài trời - Cô giới thiệu các đồ chơi, trò chơi - Các con thích chơi gì ?</p>	<p>Trẻ chơi</p>
<p>3. Kết thúc Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen động viên trẻ và nhận xét buổi chơi, cho trẻ về lớp</p>	<p>Trẻ tập trung về lớp</p>

III. HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1.HT và LTTGDHCM: Bài “ Thơ tặng các cháu nhi đồng ”.

a. Mục đích – yêu cầu:

- Kiến thức:

+ Bài thơ thể hiện mong muốn của Bác Hồ là các cháu chăm ngoan , học giỏi, xứng đáng là nhi đồng Việt Nam để tiếp bước cha ông giữ gìn non sông đất nước.

- Kỹ năng: Rèn kỹ năng đọc thơ diễn cảm.

- Thái độ:

+ Giáo dục trẻ lòng nhớ thương, kính trọng và biết ơn Bác Hồ.

+ Các cháu cố gắng chăm ngoan học giỏi.

b. Chuẩn bị: Nội dung bài thơ

c. Tiến hành:

. Ổn định-gây hứng thú

- Cô giáo giới thiệu về Bác Hồ, các cháu quan sát tranh và trò chuyện về Bác.

- Dạy trẻ đọc thơ
- Cô đọc bài thơ 1-2 lần.
- Cô cùng các cháu đọc thuộc thơ.
- Phân tổ, nhóm, cá nhân đọc thơ diễn cảm.
- Kết thúc: Cô và trẻ hát bài “ Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh”.

1.Thực hiện vở bé làm quen với toán (Trang 21)

a. Mục đích yêu cầu

* Kiến thức:

- Trẻ biết thực hiện các yêu cầu của vở

* Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng cầm bút, tư thế ngồi cho trẻ

* Thái độ:

Trẻ yêu thích môn học

b.Chuẩn bị: Sách, bút, tranh hướng dẫn của cô

c.Tiến trình hoạt động

Thực hiện vở bé làm quen với toán

Cô hướng dẫn theo yêu cầu của vở

Trẻ thực hiện

Cô bao quát hướng dẫn trẻ

V. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

- Sĩ số trẻ đi học trong ngày:.....

-Trạng thái cảm xúc:

.....

- Kiến thức, kỹ năng:

.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....

Thứ ba, ngày 31 tháng 03 năm 2026

I.HOẠT ĐỘNG HỌC

Hoạt động khám phá xã hội

Tìm hiểu về các mùa trong năm

1. Mục đích yêu cầu

a. Kiến thức:

- Trẻ biết tên gọi các mùa, biết thứ tự các mùa trong năm. Trẻ nhận biết được một số đặc điểm nổi bật của từng mùa như thời tiết, cảnh vật, trang phục, các hoạt động và lễ hội có trong các mùa.

- Trẻ biết mối quan hệ của các mùa. Trẻ biết phân biệt đặc điểm của mùa đông và mùa hè về thời tiết, cảnh vật, trang phục.

b. Kỹ năng

- Phát triển khả năng quan sát, so sánh, nhận xét, phán đoán, suy luận, kỹ năng hợp tác nhóm cho trẻ.

- Phát triển tư duy, chú ý, ghi nhớ có chủ định của trẻ.

- Phát triển ngôn ngữ, mở rộng vốn từ về các mùa cho trẻ.

c. Thái độ

- Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào hoạt động.

- Giáo dục trẻ cách chăm sóc bản thân trước tác động của thời tiết, và biết lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết của từng mùa và bảo vệ môi trường.

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Máy tính, máy chiếu có nội dung liên quan đến bài giảng

- Đồ dùng của trẻ: Tranh ảnh về các mùa, Lô tô các mùa, bức tranh về các mùa

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Ổn định, gây hứng thú Hát: Mùa hè đến - Các bạn vừa hát bài hát gì? - Trong bài hát có nhắc đến màu gì? - Cháu thấy mùa hè thời tiết như thế nào? - Ngoài mùa hè cháu còn biết thêm mùa nào trong năm? Hôm nay cô và các bạn cùng nhau tìm hiểu các mùa trong năm nhé</p>	<p>Trẻ hát</p> <p>Trẻ trả lời</p>
<p>2. Nội dung 2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu các mùa trong năm Cả lớp quan sát và thảo luận về tranh ảnh các mùa trong thời gian 2 phút. - Một năm có bao nhiêu mùa, là những mùa nào? - Một năm bắt đầu bằng mùa gì?</p>	<p>Trẻ trả lời</p>
<p>*Mùa xuân: - Ai có nhận xét gì về mùa xuân? - Mùa xuân thời tiết như thế nào? - Cây cối đâm chồi như thế nào? - Đặc trưng nhất của mùa xuân là hoa gì nở? - Hoa đào nở báo hiệu ngày gì của mùa xuân đã đến? - Tết đến mọi người thường làm gì? - Mùa xuân cũng là mùa của lễ hội đấy, chúng mình biết những lễ hội nào? - Ai biết trò chơi gì được tổ chức ở các lễ hội mùa xuân?</p>	<p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p>

<p>Cô khái quát lại: Mùa xuân có mưa phùn, thời tiết ấm áp, cây cối đâm chồi nảy lộc, mùa xuân có ngày Tết cổ truyền của dân tộc đây các con ạ.</p>	<p>Trẻ nghe</p>
<p>- Tết đến chúng mình thêm một tuổi chúng mình phải làm gì?</p>	
<p>* Mùa hè</p>	<p>Trẻ thảo luận</p>
<p>Cô cho trẻ quan sát thảo luận về tranh mùa hè Cô chia trẻ làm 3 nhóm để quan sát, thảo luận, thời gian là 1 phút, hết thời gian các đội trình bày ý kiến của đội mình</p>	
<p>Cô giáo dục trẻ</p>	<p>Trẻ trả lời</p>
<p>Giáo dục trẻ không chặt cây phá rừng, không vứt rác bừa bãi để bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp</p>	
<p>*Mùa thu:</p>	<p>Trẻ trả lời</p>
<p>- Mùa thu có những đặc điểm gì?</p>	<p>Trẻ trả lời</p>
<p>- Mùa thu là mùa thứ mấy trong năm?</p>	
<p>- Mùa thu có ngày hội, ngày Tết gì đặc biệt?</p>	
<p>Cho trẻ quan sát một số hình ảnh về ngày hội đến trường và Tết trung thu.</p>	<p>Trẻ trả lời</p>
<p>- Theo các con những bộ trang phục như thế nào sẽ phù hợp với mùa thu?</p>	<p>Trẻ nghe</p>
<p>Cô khái quát lại: Các con ạ, mùa thu là mùa thứ ba trong năm, mùa thu với những cơn gió se se lạnh, thời tiết mát mẻ, có lá vàng rơi, mùa thu các bé thích thú với ngày Tết trung thu, ngày hội khai trường.</p>	<p>- Trẻ trả lời</p>
<p>*Mùa đông:</p>	
<p>- Mùa đông có đặc điểm gì?</p>	
<p>Cô cho trẻ quan sát hình ảnh trang phục mùa đông.</p>	
<p>- Vì sao các bạn lại mặc quần áo như thế?</p>	<p>- Trẻ trả lời</p>
<p>- Cây cối mùa đông như thế nào?</p>	
<p>- Mùa đông có hiện tượng tự nhiên gì?</p>	
<p>- Trong mùa đông có một ngày đặc biệt mà tất cả các bạn nhỏ trên khắp thế giới đều thích, đó là ngày gì?</p>	
<p>- Trong ngày giáng sinh chúng mình sẽ nhận được quà từ ai?</p>	
<p>- Trong mùa giáng sinh năm nay các con muốn nhận được quà gì từ ông già nô en?</p>	
<p>- Để nhận được quà của ông già nô en chúng mình phải làm gì?</p>	<p>Trẻ trả lời</p>
<p>- Mùa đông là mùa thứ mấy trong năm?</p>	<p>Trẻ nghe</p>
<p>Cô khái quát lại: Mùa đông trời lạnh, có những nơi vùng cao có tuyết rơi, mùa đông có ngày Giáng sinh mà các bạn nhỏ đều thích.</p>	

<p><i>*Củng cố:</i></p> <p>- Một năm có mấy mùa? Là những mùa gì? Các con ạ, một năm có 4 mùa đó là quy luật tất yếu của tự nhiên, các mùa cứ lặp đi lặp lại hết năm này đến năm khác.</p> <p>- Các con có biết, bây giờ là mùa gì?</p> <p>2.2. Hoạt động 2: So sánh mùa hè và mùa đông</p> <p>- Mùa hè và mùa đông có đặc điểm gì giống và khác nhau?</p> <p>Cô khái quát</p> <p>- Giống nhau: Đều là các mùa trong năm</p> <p>- Khác nhau: Mùa hè trời nóng nắng, cây cối xanh tốt còn mùa đông trời lạnh giá, cây cối trơ trụi</p> <p>Giáo dục trẻ biết chọn trang phục phù hợp với thời tiết.</p> <p>2.2 Hoạt động 2: Trò chơi luyện tập:</p> <p>- <i>Trò chơi 1: “Thử tài của bé”</i></p> <p>Cách chơi: Mỗi đội cử ra 4 bạn lên chơi một lượt. Cô có các hình ảnh về bốn mùa, nhiệm vụ của ba đội là bật qua vòng lên lấy hình ảnh dán theo đúng thứ tự các mùa trong năm</p> <p>Luật chơi: Mỗi bạn mỗi lần bật lên chỉ được dán 1 hình ảnh và khi bật không được dẫm chân vào vòng. Trò chơi kết thúc đội nào dán đúng thứ tự các mùa đội đó giành chiến thắng</p> <p>Cô tổ chức cho trẻ chơi.</p> <p>Cô kiểm tra kết quả, nhận xét</p> <p>- <i>Trò chơi 2: “Ai thông minh hơn”</i></p> <p>Cách chơi: Cô tặng mỗi bạn một lô tô về các mùa, chúng mình đi thành vòng tròn vừa đi vừa đọc bài về, khi cô đọc câu đố về mùa gì trẻ cầm lô tô mùa đó sẽ đi vào giữa vòng tròn và nói to tên mùa.</p> <p>Luật chơi: Bạn nào sai sẽ phải nhảy lò cò.</p> <p>Cô tổ chức cho trẻ chơi</p> <p>Sau mỗi lần chơi cô động viên, khen trẻ kịp thời</p> <p>3. Kết thúc</p> <p>- Hát: Bốn mùa</p>	<p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ hát</p>
---	--

II. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- HĐCCĐ: Thí nghiệm nước không hòa tan gì
- TCVD: Cáo và thỏ
- Chơi tự do: Phấn, bóng, sỏi, đồ chơi ngoài trời.

1. Mục đích yêu cầu.

a. Kiến thức:

- Trẻ biết được nước không hòa tan những gì
- Trẻ biết chơi các trò chơi.

b. Kỹ năng :

- Trẻ có kỹ năng quan sát, tư duy, nhận xét, ghi nhớ có chủ đích, kỹ năng nhanh nhẹn khéo léo.
 - Trẻ biết phối hợp với nhau trong trò chơi, tuân thủ luật chơi, rèn tính đoàn kết.
- c. Thái độ:
- Giáo dục trẻ ý thức kỷ luật khi tham gia hoạt động, vui vẻ khi chơi, không tranh giành xô đẩy.
 - Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động

2. Chuẩn bị

a. Địa điểm:

- Sân trường sạch sẽ.

b. Đồ dùng của cô :

- Bột nếp, bột tẻ, bột sắn dây, bột nghệ, nước.
- Vòng, ...

c. Đồ dùng của trẻ :

- Nước, thìa, các loại bột
- Trang phục gọn gàng, mũ cáo

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến HD của trẻ
<p>1. Ổn định, gây hứng thú Hôm nay cô và các bạn cùng làm một thí nghiệm vui với nước nhé</p> <p>2.Nội dung 2.1.Hoạt động 1:HĐCCĐ :Thí nghiệm nước không hòa tan gì? + Các bạn nhìn xem cô có những gì nào? Không biết khi cho bột vào nước điều gì sẽ xảy ra nhỉ? Cô cho trẻ đoán Cô cho trẻ lần lượt thực hiện từng thí nghiệm 1 Cô cho trẻ thực hiện Cô cho trẻ đưa ra ý kiến Cô làm để khái quát lại</p> <p>2.2.Hoạt động 2: TCVD: cáo và thỏ Cô hỏi cách chơi, luật chơi Trẻ chơi</p> <p>2.3.Hoạt động 3: Chơi tự do: Phân, bóng, sỏi, đồ chơi ngoài trời. Cô đã chuẩn bị rất nhiều đồ chơi trò chơi cho các con. Khi chơi các con phải chơi như thế nào? Cô cho trẻ chơi Cô bao quát các nhóm gợi mở giúp trẻ chơi</p> <p>3. Kết thúc - Cô nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ đoán</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ nói</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ nói</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe và cất đồ dùng, đồ chơi</p>

III. HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Làm quen với tiếng anh có yếu tố người nước ngoài

2. Cho trẻ xem phim hoạt hình về GT: Bông hoa thép khổng lồ (Tập 23)

a. Mục đích

- Trẻ biết được ý nghĩa của một số biển báo giao thông trên đường để tham gia giao thông an toàn

b. Chuẩn bị: Vi deo

c. Tiến hành

- Các bạn trong video rủ nhau đi đâu?
- Trong lúc bạn voi chạy thả điều đã vào cái gì?
- Bạn voi đã nghĩ tầm biển đó là gì?
- Lúc đó bạn Bi đã nói gì?
- Ben đã nói gì?
- Sau đó bác sư tử đã nói gì với các bạn?
- các bạn đã giải thích cho bạn voi ý nghĩa của một số biển báo giao thông: biển cấm...
Cô giáo dục trẻ

2. Làm quen với tiếng anh

V. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

- Sĩ số trẻ đi học trong ngày:.....

-Trạng thái cảm xúc:

.....
.....
.....

- Kiến thức, kỹ năng:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....
.....
.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....
.....

Thứ tư, ngày 1 tháng 4 năm 2026

I. HOẠT ĐỘNG HỌC

Hoạt động làm quen với chữ cái

Tập tô chữ: g,y

1. Mục đích, yêu cầu

a. Kiến thức

- Trẻ nhận biết chữ cái g,y nêu được cấu tạo chữ cái g,y
- Biết tô chữ cái g,y theo đúng quy trình, tô trùng khít lên dấu chấm mờ.
- Biết cách thực hiện các yêu cầu bài

b.Kỹ năng

- Rèn kỹ năng cầm bút, tư thế ngồi
- Rèn phản xạ nhanh nhẹn cho trẻ.
- c. Thái độ
 - Trẻ thích thú tham gia hoạt động học
 - Chơi trò chơi vui vẻ, đoàn kết.

2. Chuẩn bị

- a. Đồ dùng của cô
- Bút dạ, bút màu.
 - Tranh mẫu
 - Máy tính, loa

- b. Đồ dùng của trẻ
- Vở BLQVCC.
 - Bút chì, bút màu.
 - Bút dạ to....

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức gây hứng thú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô và trẻ hát “Nắng sớm” - Trò chuyện về các mùa trong năm <p>2. Nội dung</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Ôn nhận biết chữ g, y</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ chơi TC Nhanh mắt , nhanh tay” <p>Chia trẻ làm 2 đội lên nối chữ cái với tranh có từ chứa chữ cái đã học</p> <p>Cho trẻ phát âm và nêu câu tạo chữ g, y in thường và viết thường</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Tập tô chữ cái g, y.</p> <p>+ Tập tô chữ cái g.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô và trẻ cùng đọc bài đồng dao - Cô cho trẻ phát âm chữ g. - Tìm và gạch chân chữ g trong bài đồng dao . - Cô hướng dẫn trẻ Khoanh tròn các từ có chữ g - Cô hướng dẫn trẻ gọi tên các hình vẽ dưới đây và khoanh tròn vào chữ g trong các từ : giọt nước, mặt trăng, gió. - Cô hướng dẫn trẻ tô theo nét chấm mờ và tô màu cầu vồng - Tô màu chữ g in rỗng theo ý thích. - Cô hướng dẫn trẻ tập tô các nét của chữ cái g viết thường - Cô tô và phân tích : Cô cầm bút bằng tay phải, cầm bút bằng 3 ngón tay. Cô đặt bút từ dấu chấm tô nét cong tròn khép kín , sau đó cô tô đến nét khuyết trên . Khi tô chúng mình phải chú ý tô sao cho nét tô trùng khít với dấu chấm mờ . - Cô hỏi lại trẻ cách ngồi, cách cầm bút. 	<p>Trẻ hát và trò chuyện cùng cô</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ thực hiện Cho trẻ phát âm, nêu câu tạo các chữ cái .</p> <p>Trẻ đọc đồng dao cùng cô</p> <p>Trẻ phát âm</p> <p>Trẻ gạch chân chữ cái g</p> <p>Trẻ khoanh</p> <p>Trẻ tô</p>

<p>-Trẻ thực hiện cô đến từng bàn hướng dẫn thêm cho trẻ. + Tập tô chữ cái y . - Cô cho trẻ phát âm chữ y. - Tìm và gạch chân chữ y trong bài về nói ngược - Cô hướng dẫn trẻ tô. Màu đám mây theo chỉ dẫn và vẽ thêm mưa. - Cô hướng dẫn trẻ gọi tên các hình vẽ dưới đây và khoanh tròn vào chữ y trong các từ : Hoa cỏ may, gà gáy, cây cối. - Cô hướng dẫn trẻ tô nét xiên thành hình tam giác và tô theo ý thích. -Tô màu chữ y in rỗng theo ý thích. - Cô hướng dẫn trẻ tập tô các nét của chữ cái y. - Cô tô và phân tích : Cô cầm bút bằng tay phải, cầm bút bằng 3 ngón tay. Cô đặt bút từ dấu chấm tô nét xiên phải, sau đó cô tô nét móc ngược thứ nhất rồi tô nét móc ngược thứ hai, cuối cùng cô tô nét khuyết trên. Khi tô chúng mình phải chú ý tô sao cho nét tô trùng khít với dấu chấm mờ . - Cô hỏi lại trẻ cách ngồi, cách cầm bút. -Trẻ thực hiện cô đến từng bàn hướng dẫn thêm cho trẻ.</p> <p>3. Kết thúc - Nhận xét , tuyên dương - Cho trẻ nhẹ nhàng chuyển sang hoạt động khác.</p>	<p>Trẻ chú ý nghe cô hướng dẫn</p> <p>Trẻ tô</p> <p>Trẻ phát âm Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ tô Trẻ nghe</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ nghe</p>
---	--

II.HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- HĐCCĐ: Nhặt lá cây trên sân trường
- TCVD: Cáo ơi ngủ à
- Chơi tự do: vòng, gậy, bowling, vở ngao, đồ chơi ngoài trời.

1. Mục đích yêu cầu:

a. Kiến thức:

- Trẻ biết cách nhặt lá cây trên sân trường bỏ đúng nơi quy định,
- Biết tên trò chơi, biết chơi trò chơi: Cáo ơi ngủ à

b. Kỹ năng:

- Rèn thói quen giữ gìn vệ sinh sạch sẽ
- Rèn ngôn ngữ mạch lạc, tự tin mạnh dạn cho trẻ

c. Thái độ.

- Hứng thú tham gia vào hoạt động

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Mũ cáo, găng tay cho trẻ, thùng đựng rác....
- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng, găng tay cho trẻ

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Ổn định tổ chức Cô cho trẻ xuống sân trường</p> <p>2. Nội dung</p>	<p>Trẻ đi</p>

<p>2.1. Hoạt động 1: HĐCCĐ: Hướng dẫn trẻ nhặt lá cây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cháu thấy trên sân trường có những gì? - Theo các bạn để sân trường luôn sạch sẽ các bạn phải làm gì? <p>Hôm nay cô và các bạn cùng nhau nhặt lá cây quanh sân trường nhé</p> <p>Cô chia lớp mình thành 2 nhóm</p> <p>Nhóm 1: Nhặt lá cây quanh khu vực trước cửa lớp khối 3 tuổi</p> <p>Nhóm 2: Cùng cô nhặt lá quanh khu vườn cổ tích</p> <p>Cô cùng trẻ nhặt lá cây trên sân trường và bỏ gọn vào thùng rác.</p> <p>2.2. Hoạt động 2: TCVĐ: Cáo ơi ngủ à</p> <p>Cô hỏi cách chơi, Luật chơi</p> <p>Cô cho trẻ chơi 4- 5 lần.</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do: vòng, gậy, bowling, vở ngao, đồ chơi ngoài trời.</p> <p>Cô tập trung trẻ và cho trẻ chơi tự do với đồ chơi ngoài trời theo ý thích.</p> <p>3. Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết thúc buổi chơi: Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen động viên trẻ và nhận xét buổi chơi, cho trẻ về lớp 	<p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ nói</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ lên lớp</p>
---	---

III. HOẠT ĐỘNG THAY THẾ HOẠT ĐỘNG GÓC

Hoạt động trải nghiệm: Trải nghiệm nhặt rau mồng tơi

1. Mục đích:

- Trẻ biết tên loại rau.
- Biết cách nhặt theo hướng dẫn của cô
- Rèn kỹ năng quan sát, kỹ năng nhặt khéo léo.
- Giáo dục trẻ biết giúp đỡ người khác.

2. Chuẩn bị

- Rau mồng tơi, rổ, bao tay, túi đựng, khay...

3. Tiến hành

- Các con ơi chúng mình nhìn xem cô có gì đây?
- Chúng mình thường thấy rau mồng tơi ở đâu?
- Các con đã được ăn rau mồng tơi chưa?
- Các con thấy thế nào?
- Hôm nay cô và các con sẽ cùng trải nghiệm nhặt rau mồng tơi để chúng mình mang về nhờ bố mẹ nấu nhé.
- Cô hướng dẫn trẻ cách nhặt rau.
- Cô cho trẻ thực hiện
- Cô bao quát khuyến khích trẻ.
- Kết thúc cô nhận xét khen trẻ. Cho trẻ bỏ rau vào túi có ký hiệu của mình.
- Cô gd trẻ, cho trẻ rửa tay.

IV. HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Trò chuyện những mối nguy hiểm có thể xảy ra khi tiếp xúc với nước

a. Mục đích- yêu cầu

* Kiến thức :

- Trẻ biết những mối nguy hiểm khi tiếp xúc với nước, biết cách phòng tránh

* Kỹ năng

- Trẻ biết cách chơi trò chơi

* Thái độ :

- Trẻ biết yêu quý và bảo vệ nguồn nước

b. Chuẩn bị

- Một số hình ảnh cảnh báo nguy hiểm đối với nước

c. Tiến trình hoạt động

- Hình ảnh mối nguy hiểm với nước nóng

- Hình ảnh mối nguy hiểm với sông, suối, ao, hồ.....

- Cô gợi ý những mối nguy hiểm cho trẻ trả lời

- Động viên khuyến khích trẻ

- Giáo dục trẻ

2. BLHD: Cách sử lý khi bị nhốt trong buồng kín

-MT: Biết về một số dạng buồng kín (Thang máy, tủ, kho)

Rèn cho trẻ kỹ năng phản ứng với tình huống bị nhốt trong buồng kín

Biết cách phòng tránh để không bị nhốt trong buồng kín

-CB: Video, tranh bạn bị nhốt, tranh HD cách xử lý khi bị nhốt trong thang máy

- HD: + Tìm hiểu các dạng buồng kín, hậu quả khi bị nhốt trong buồng kín, cho trẻ nêu ý kiến

=> GV khái quát lại

+ Cách sử lý khi bị nhốt trong thang máy

Cho trẻ xem video bạn bị nhốt trong thang máy, thảo luận

=>GV khái quát lại: Khi bị nhốt việc đầu tiên là các con phải bình tĩnh tìm cách giải quyết, đứng yên không chạy nhảy tránh mất sức, lại gần bảng điều khiển bấm nút gọi mở cửa và chờ, nếu cửa không mở thì bấm nút gọi khẩn cấp, chuông báo động trên bảng điều khiển để tìm sự trợ giúp từ bên ngoài.

V. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

- Sĩ số trẻ đi học trong ngày:.....

-Trạng thái cảm xúc:

.....
.....
.....

- Kiến thức, kỹ năng:

.....
.....
.....
.....
.....

- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:

.....
.....

Biện pháp khắc phục:.....

Thứ năm ngày 3 tháng 04 năm 2025

I.HOẠT ĐỘNG HỌC

Hoạt động làm quen với toán

Đề tài: Đếm đến 9, Nhận biết nhóm có 9 đối tượng, số 9

1. Mục đích yêu cầu:

- Kiến thức:
 - + Trẻ nhận biết nhóm có 9 đối tượng, nhận biết số 9 và cấu tạo số 9
 - + Trẻ biết cách chơi trò chơi
- Kỹ năng
 - + Rèn kỹ năng xếp , đếm cho trẻ
 - +Kỹ năng ghi nhớ
- Thái độ:
 - + Trẻ hứng thú tham gia hoạt động

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của trẻ:
 - Mỗi trẻ 9 quần, 9 áo, và 1 số đồ dùng mùa hè: ô, kính, mũ, dép...
 - Mỗi trẻ một bảng, rô
 - Bộ thẻ số từ 1 – 9 , các hình ảnh ông mặt trời, mây...

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HD của trẻ
<p>1.Ổn định tổ chức, gây hứng thú. -Xin chào tất cả các bé đến với chương trình “ lớp học cầu vồng”chương trình của chúng ta gồm có 3 phần + Phần thứ nhất: Thi ai nhanh, ai đúng + Phần thứ hai: Kiến thức giỏi + Phần thứ 3: Tài năng. Mở đầu chương trình là tiết mục nhảy với bài hát “ La la la”, xin mời các bé. Xin chào các bạn đến với phần 1</p>	<p>Trẻ lắng nghe. Trẻ thực hiện Trẻ lắng nghe.</p>
<p>2.Nội dung: 2.1: Hoạt động 1: Ôn luyện số 8 Mời 3 đội lên tìm đồ dùng trang phục có số lượng là 8 và từ thẻ số gắn vào. + Cho trẻ chơi cô kiểm tra khen trẻ.</p>	<p>Trẻ thực hiện. Trẻ trả lời</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Nhận biết nhóm có 9 đối tượng đếm đến 9, nhận biết số 9 Chào mừng các con đến với Phần thi thứ 2: Kiến thức giỏi Cô cho trẻ xếp ra</p>	<p>Trẻ quan sát Trẻ thực hiện</p>

<p>Xếp 9 cái áo Cô cho trẻ đếm số áo, Đếm Xếp 8 cái quần, đếm So sánh áo và quần. Tạo sự bằng nhau cùng bằng 9 Cô hỏi câu tạo số 9 Cô cho trẻ cất bớt dần số quần Đếm cất số áo - Trẻ hát vận động bài hát : Cháu vẽ ông mặt trời - Qua 2 phần thi, ban tổ chức thấy các con rất giỏi, và phần thi thứ 3 có tên là “Tài năng” 2.3.Hoạt động 3: Củng cố -Trong phần thi “Tài năng” xin mời các con đến với Trò chơi 1: Ai thông minh +Cách chơi:cô cho trẻ ngồi về 3 nhóm và khoanh tròn nhóm chiếc ô, nhóm kính,nhóm ông mặt trời, có số lượng là 9 + cho trẻ chơi - Trò chơi 2: Tìm đồ chơi tương ứng với số Cô chia làm 3 đội. Đội 1 tìm đúng 9 chiếc mũ, đội 2 tìm đúng 9 chiếc kem, đội 3 tìm đúng 9 chiếc áo phao. Chạy lên lấy tranh có số lượng là 9 , lấy số 9 đặt vào - Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả các đội. - Cho trẻ chơi - Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của 3 đội 3. Kết thúc: - Cô nhận xét chung cả 3 phần thi</p>	<p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ thực hiện Trẻ hát</p> <p>Trẻ nghe Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ nghe</p>
---	--

II. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- HĐCCĐ: Trải nghiệm làm đồng hồ bằng lá chuối
- TCVD: Trời nắng trời mưa
- Chơi tự do: Bóng, cát, lá cây, đồ chơi ngoài trời.

1. Mục đích, yêu cầu:

a. Kiến thức:

- Trẻ biết làm đồng hồ bằng lá chuối
- Trẻ biết cách chơi trò chơi

b.Kỹ năng:

- Trẻ thực hiện tốt các kỹ năng vận động và có kỹ năng phối hợp với bạn khi tham gia trò chơi

c. Thái độ:

- Trẻ có ý thức kỉ luật, phục tùng quy định trong hoạt động tập thể.
- Trẻ hứng thú với các vận động và trò chơi.

2. Chuẩn bị:

* Đồ dùng của cô:

- Khu vực sân chơi, lá chuối

* Đồ dùng của trẻ:

- Lá chuối, rổ đựng

- Bóng, cát, lá cây, đồ chơi ngoài trời.

3. Tiến trình hoạt động:

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Ôn định gây hứng thú:</p> <p>- Đố các bạn trên tay cô có cái gì?</p> <p>- Cái đồng hồ này được làm bằng gì?</p> <p>Hôm nay cô và các bạn cùng nhau làm đồng hồ từ lá chuối nhé</p>	<p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p>
<p>2. Nội dung :</p> <p>2.1. Hoạt động 1: HĐCCĐ: Trải nghiệm làm đồng hồ bằng lá chuối</p> <p>Các con ơi cô chuẩn bị gì đây?</p> <p>Hôm nay cô cháu mình cùng làm đồng hồ bằng lá chuối nhé</p> <p>Cô lấy một mảnh lá chuối dài, một mảnh ngắn</p> <p>Cô đặt mảnh ngắn gần sát đầu mảnh dài, cô gấp 2 đầu mảnh ngắn lại vào mảnh dài, rồi cô gấp mảnh dài xuống, cô lấy đầu kia mảnh dài xuyên qua lỗ. Cô đã gấp được cái gì đây?</p> <p>Cô cho trẻ làm</p>	<p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ làm</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: TCVD: Trời nắng trời mưa</p> <p>Cô hỏi cách chơi</p> <p>Cô cho trẻ chơi</p>	<p>Trẻ nói</p> <p>Trẻ chơi</p>
<p>2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do: Bóng, cát, lá cây, đồ chơi ngoài trời.</p> <p>Cô đã chuẩn bị rất nhiều đồ chơi trò chơi các con thích chơi gì thì các con nhẹ nhàng đến chơi. Khi chơi các con phải chơi như thế nào?</p> <p>Cô cho trẻ chơi</p>	<p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi</p>
<p>3. Kết thúc</p> <p>Cô nhận xét, tuyên dương, cho trẻ cất đồ chơi</p> <p>Cô cho trẻ lên lớp</p>	<p>Trẻ cất đồ</p> <p>Trẻ lên lớp</p>

III. HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Đọc thơ: cầu vồng

a. Mục đích, yêu cầu

. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tác giả, hiểu nội dung bài thơ

. Kỹ năng:

- Rèn phát triển ngôn ngữ cho trẻ

. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động

b. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Tranh thơ

c. Tiến trình hoạt động

Cô và trẻ hát : Bấy sắc cầu vồng

Cô và trẻ trò chuyện về cầu vồng
Cô giới thiệu bài thơ “ cầu vồng”
Cô giới thiệu tên bà thơ, tên tác giả và nội dung của bài thơ “ Cầu vồng”
Cô đọc cho trẻ nghe

Cô cho trẻ đọc cùng cô theo các hình thức: Lớp, tổ, nhóm, cá nhân

=> **Giáo dục:** Qua bài học ngày hôm nay cô hi vọng rằng chúng mình sẽ hiểu được hơn về những hiện tượng tự nhiên trong cuộc sống, từ đó các con biết yêu quý và bảo vệ thiên nhiên

2. Thực hiện vở giáo dục kĩ năng sống

a. Mục đích, yêu cầu

* Kiến thức:

- Biết thực hiện theo đúng các yêu cầu trong vở

* Kỹ năng:

- Rèn cách cầm bút, tư thế ngồi tô cho trẻ

* Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động

b. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Tranh hướng dẫn của cô, Sáp màu

- Đồ dùng của trẻ: Vở giáo dục kĩ năng sống, sáp màu, bút chì đủ số lượng trẻ

c. Tiến trình hoạt động

Cô giới thiệu bài

Cô hướng dẫn trẻ là vở bài tập

Cô hỏi trẻ cách cầm bút, tư thế ngồi

Cho trẻ làm theo các yêu cầu trong vở

Cô bao quát giúp đỡ trẻ

V. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

- **Sĩ số trẻ đi học trong ngày:**.....

- **Trạng thái cảm xúc:**

.....
.....
.....

- **Kiến thức, kỹ năng:**

.....
.....
.....
.....
.....

- **Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:**

.....
.....
.....

Biện pháp khắc phục:.....

.....

.....

Thứ sáu, ngày 3 tháng 4 năm 2026

I. HOẠT ĐỘNG HỌC

Hoạt động âm nhạc

NDTT: Dạy vận động: Nắng sớm

NDKH: + NH: Hạt mưa và em bé

+ TCÂN: Ai đoán giỏi

1. Mục đích, yêu cầu

a. Kiến thức:

- Trẻ thuộc lời bài hát, hát đúng giai điệu bài hát, thể hiện bài hát tự tin nhịp nhàng theo giai điệu, trẻ nhún nhảy vận động theo nhạc bài hát.

- Trẻ biết cách chơi trò chơi

b. Kỹ năng:

- Hát rõ lời, biết thể hiện tình cảm, rèn kỹ năng nghe, kỹ năng vận động, biểu diễn tự tin.

- Chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô

c. Thái độ:

- Trẻ yêu thích môn học và tích cực hưởng ứng cùng cô

2. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: máy tính, loa, dụng cụ âm nhạc, vòng

- Đồ dùng của trẻ:

+ Trang phục gọn gàng

+ Ghế đủ cho trẻ ngồi, các loại nhạc cụ âm nhạc.

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú Cô và trẻ chơi trò chơi: Trời nắng – trời mưa Kể tên các hiện tượng tự nhiên mà cháu biết Có một bài hát rất hay nói về nắng. Đố các bạn biết đó là bài hát gì?	Trẻ trò chuyện cùng cô
2. Nội dung 2.1. Hoạt động 1: Dạy trẻ vận động bài: Nắng sớm - Trẻ nghe giai điệu bài hát, đoán tên, tác giả bài hát. - Cô và trẻ hát lại bài hát 1 lần.	Trẻ hát
* Cô vận động mẫu: - Lần 1: Hát và thể hiện động tác minh họa không phân tích. - Lần 2: Cô hát và phân tích động tác: + Câu “ <i>Mở cửa... vào phòng</i> ”: Cô đưa 2 tay ra trước giả vờ như mở cửa, chân dậm theo nhịp.	Trẻ trả lời Trẻ quan sát

<p>+ Câu “ Nắng cùng em...múa vòng” 2 tay đưa sang trái, tay cao, tây thấp cuộn cổ tay đồng thời chân nhún theo nhịp. Tương tự với bên phải cho đến hết câu hát.</p> <p>+ Câu “ Có cô...vui quá” vô tay, nghiêng người sang trái, đồng thời đưa chân ra nhún, làm tương tự với bên phải</p> <p>+ Câu “ Vui cùng ... cũng hồng” 2 tay trước ngực, khuỷu tay gập, lắc sang 2 bên, “cũng hồng” 2 tay chỉ lên má.</p> <p>* Trẻ thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô dạy trẻ vận động từng câu 1 (1-2 lần). - Cho cả lớp hát và VĐ cùng cô 2-3 lần. - Cho các tổ thi đua nhau hát và VĐ. - Cho 2, 3 nhóm bạn trai, nhóm bạn gái lên hát và VĐ. - Cho 2, 3 cá nhân trẻ lên hát và VĐ. - Trong khi trẻ hát và VĐ cô chú ý QS, cô bao quát, sửa sai cho trẻ, động viên khen trẻ. - Hỏi lại trẻ tên bài hát, tên tác giả và kết hợp giáo dục trẻ. <p>2.2. Hoạt động 2: Nghe hát: Hạt mưa và em bé</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hát lần 1: Giới thiệu tên bài hát, tác giả, nội dung bài hát. <p>Cô vừa hát cho chúng mình nghe bài gì? Do ai sáng tác?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hát lần 2: làm động tác minh họa. - Lần 3: Cô mở đĩa cho trẻ nghe hát và hưởng ứng theo lời của bài hát. <p>2.3. Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi</p> <p>Cô phổ biến luật chơi: Trẻ lắng nghe và đoán đúng tên bạn hát, trẻ bị đoán tên sẽ phải đội mũ chóp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Cho một trẻ đội mũ chóp cô gọi một trẻ lên hát. Khi hát xong cô cho trẻ về chỗ, trẻ đội mũ bỏ mũ ra và đoán tên bạn hát nếu đoán đúng trẻ bị đoán sẽ đội mũ chóp và tiếp tục chơi sau đó tổ chức cho trẻ chơi. (Trẻ chơi 2 - 3 lần theo yêu cầu của cô <p>3. Kết thúc</p> <p>Cho trẻ hát bài “ Mây và gió” đi ra.</p>	<p>Trẻ hát và vỗ tay</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ lên chơi</p> <p>Trẻ hát</p>
--	---

II. HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- HĐCCĐ: Quan sát thời tiết
- TCVD: Chuyển đồ vật bằng bụng
- Chơi tự do: Lá cây, vòng, phấn, đồ chơi ngoài trời.

1. Mục đích yêu cầu:

a. Kiến thức:

Trẻ quan sát, nói được cảm nhận của mình về thời tiết, nhận xét về thời tiết.

Biết cách chơi trò chơi

b. Kỹ năng:

Hình thành kỹ năng quan sát, phán đoán cho trẻ

Rèn sự khéo léo cho trẻ

c. Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết ăn mặc phù hợp theo thời tiết, chơi đoàn kết với bạn.

2. Chuẩn bị:

Địa điểm quan sát

3. Tiến trình hoạt động

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
1. Ổn định gây hứng thú Hôm nay cô sẽ cho các con ra ngoài sân để quan sát thời tiết. - Khi ra ngoài sân các con phải như thế nào?	Trẻ đi Trẻ trò chuyện cùng cô
2. Nội dung 2.1. Hoạt động 1: HĐCCĐ: Quan sát thời tiết - Cô cho trẻ quan sát và gọi hỏi: - Các con thấy thời tiết hôm nay như thế nào? - Các con mặc quần áo gì? vì sao phải mặc như vậy? - Khi thời tiết âm thì mọi người thường mặc như thế nào mặc như thế nào? - Các con mặc quần áo như thế nào? Vì - Sao phải mặc như vậy? * Giáo dục trẻ: biết cách ăn, mặc phù hợp theo thời tiết.	Trẻ trả lời Trẻ quan sát và kể Trẻ trả lời Trẻ nghe
2.2. Hoạt động 2: TCVD:Chuyển đồ vật bằng bụng Cô nêu cách chơi: Hai bạn một đôi kẹp bóng vào bụng rồi khéo léo chuyển về kho, đội nào chuyển được nhiều đội đó chiến thắng. Luật chơi: Cặp đôi nào làm rơi bóng thì phải quay lại để đi lại từ đầu Cô cho trẻ chơi 4- 5 lần.	Trẻ nghe Trẻ chơi
2.3: Hoạt động 3: Chơi tự do: Lá cây, vòng, phấn, đồ chơi ngoài trời. - Cô bao quát, hướng dẫn trẻ chơi, đảm bảo an toàn.	Trẻ chơi
3: Kết thúc => Kết thúc buổi chơi: Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen động viên trẻ và nhận xét buổi chơi, cho trẻ về lớp	Trẻ tập trung về lớp

III.HOẠT ĐỘNG THAY THẾ HOẠT ĐỘNG GÓC

Giao lưu nhảy dân vũ: Bé yêu biển, Với lấy ông mặt trời, Hạt mưa và em bé

1. Mục đích – Yêu cầu

a. Kiến thức

- Trẻ biết cách nhảy dân vũ cùng cô

b.Kỹ năng

- Trẻ tự tin biểu diễn

c. Thái độ

- Trẻ yêu thích hoạt động

2. Chuẩn bị

- Địa điểm rộng rãi.
- Bài: Bé yêu biển, Với lấy ông mặt trời, Hạt mưa và em bé

3. Tiến hành

* Ổn định tổ chức gây hứng thú

- Cô và trẻ cùng xuống sân
- Trò chuyện với trẻ về biển

* Nội dung:

Cô nhảy mẫu, cho trẻ nhảy cùng cô 2, 3 lần

Cô cho các đội thi đua biểu diễn các tiết mục nhảy dân vũ

* Kết thúc:

Cô tập trung trẻ kiểm tra sĩ số, khen ngợi trẻ cho trẻ về lớp..

IV.HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Làm quen tiếng anh có yếu tố người nc ngoài

2. Biểu diễn văn nghệ- Bình bé ngoan

a. Mục đích yêu cầu:

* Kiến thức:

- Biết hát các bài trong chủ đề
- Trẻ biết đưa ra các ý kiến của mình khi bình xét bé ngoan

* Kỹ năng:

- Trẻ biết hát đúng giai điệu, thể hiện được tình cảm của bài hát.
- Phát triển ngôn ngữ cho trẻ, giúp trẻ mạnh dạn tự tin hơn

* Thái độ:

- Hứng thú tham gia vào các hoạt động

b. Chuẩn bị:

Các bài hát trong chủ đề,

Phiếu bé ngoan

c. Tiến trình hoạt động:

* Cô giáo là người dẫn chương trình, cô giới thiệu các tiết mục văn nghệ

- Sau đó cô cho trẻ tham gia biểu diễn hát múa các tiết mục văn nghệ.

- Cô đố chúng mình biết hôm nay là thứ mấy? Chúng mình sẽ được thưởng cái gì?

Cô sẽ thưởng phiếu bé ngoan cho những bạn nào ngoan nhé!

- Chúng mình có biết tuần vừa qua lớp mình có bạn nào ngoan nhất không?

(Cô cho trẻ kể tên những bạn ngoan trong lớp).

- Cô kể tên những bạn đã ngoan nhất lớp.

- Bạn ngoan vì sao?

- Vẫn còn những bạn khác chưa ngoan đâu nhưng tuần sau các bạn ý sẽ cô gắng ngoan hơn để xứng đáng nhận được phiếu bé ngoan của cô nhé.

Đóng chủ đề

- Cô tổ chức các hoạt động

+ Đàm thoại giúp trẻ nhớ lại những điều được khám phá ở chủ đề: “Nước và các HTTN”

+ Kể tên các hiện tượng tự nhiên mà cháu biết?

+ Theo các bạn khi mưa xong bầu trời thường xuất hiện hiện tượng gì?

- + Kể tên các mùa trong năm mà cháu biết? Nêu đặc điểm thời tiết của từng mùa?
- + Cho trẻ biểu diễn văn nghệ , hát múa các bài hát đã học ở chủ đề: Cho tôi đi làm mưa với, mưa về, Mây và gió, hè về mưa rơi, Tia nắng hạt mưa.....
- * Giới thiệu chủ đề mới: Quê hương – Đất nước – Bác Hồ
- Trưng bày những hình ảnh, ĐDDC, trò chuyện với trẻ về : Quê hương – Đất nước – Bác Hồ

V. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

- Sĩ số trẻ:
.....
- Trạng thái cảm xúc:
.....
- Kiến thức, kỹ năng:
.....
.....
.....
.....
- Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:
.....
- Biện pháp khắc phục:
.....

NHẬN XÉT CỦA CHUYÊN MÔN

Duyệt giáo án từ ngày.....tháng.....đến ngày.....tháng.....năm 2026

.....

Đã duyệt ngày..... tháng.....năm 2026

Phó Hiệu Trưởng

Tổng Thu Thủy